



盂蘭佳節

LIÊN-HOÀ

NGUYỆT SAN



SỐ 7 NĂM THỨ MƯỜI



LIÊN-HOÀ

nguyệt - san



P. L. 2.508 — RẪM THÁNG 7 NĂM GIÁP-THÌN (22-8-1964)

Bài giảng lễ Vu-Lan của GHPGVNTNT
Ngày pháp-nạn 20-8
Phòng văn Thượng-tọa Thích-Thiện Minh
Tiếng Hải-Triều (*thơ*)
Vũ khúc Vu-Lan-Bồn của Nhật-Bồn
Con đường dẫn đến hòa bình thế giới
Tôi mến Liên-Hoa (*thơ*)
Cô Lillane (*truyện ngắn*)
Quách-thị-Trang (*thơ*)
Cuộc vận-động của Phật-giáo Việt-Nam
Vườn thơ Đạo Lý
Một vấn đề cấp bách của dân tộc
Nhà ngoại (*thơ*)
Vấn đề đào tạo tầng tài
Xây dựng nông thôn
Tin tức

Liên-Hoa

Tường-Phong

Huyền-Không

Thích-tri-Chơn

Minh-Phương

Lan-Hoa Tu-Nữ

Tôn-nữ Hỷ-Hương

Thích Tri-Quang

Nguyễn-Hạnh

Mai-Cương

Hòai-Mai

Thích Thiên-Án

Nguyễn-Thái

Bìa do Họa - Sĩ PHẠM - ĐĂNG - TRÍ trình bày

CHỦ NHIỆM :
THÍCH ĐÔN - HẬU
QUẢN LÝ : THÍCH
NỮ DIỆU - KHÔNG

Thư từ bài vở bưu phiếu xin đề :

Thầy THÍCH ĐỨC - TÂM

Tổng thư-ký tòa-soạn
66 Chi-lăng - Hộp thư 24, HUẾ

Giá báo một năm :

- *Trong tỉnh : 110\$ - Ngoài tỉnh : 120\$*
- *Công-sở và ngoại-quốc 240\$.*

Bài giảng:

lễ VU-LAN

của GIÁO-HỘI PHẬT GIÁO VIỆT-NAM THỐNG-NHẤT THỪA-THIỆN

NAM-MÔ BỔN-SU THÍCH-CA MÂU-NI PHẬT,

Thưa các Đạo-hữu,

Hằng năm, cứ mỗi độ VU-LAN trở về, lòng người Phật-tử lại động niềm hiếu-đạo. Nói như thế không có nghĩa là Phật-tử chúng ta chỉ nhớ ơn cha mẹ trong ngày Vu-Lan mà thôi, thiệt ra người con thảo không giờ phút nào lại không nghĩ công cha, nghĩa mẹ, tưởng nói sao cho xiết được, nhưng sở dĩ nhắc lễ Vu-Lan, vì lễ đó có một ý nghĩa quá lớn lao, thiết tưởng Phật-tử chúng ta ai lại không thông hiểu nhiều rồi. Nói đến hiếu-đạo, bổn phận làm con đã từng biểu lộ ý niệm đó qua rất nhiều hình thức, nào là khi còn sống, lo cấp dưỡng cha mẹ, khi đau ốm lo thuốc thang, quạt nòng, ấp lạnh, khi quá vãng thì lo chôn cất, tôn thờ, cúng kỵ, cầu siêu độ v. v. . . Trong đó có việc cầu siêu là quan trọng hơn cả, vậy để cho toàn thể Phật-tử chúng ta ý thức đúng đắn vấn-đề này, yêu cầu hãy thanh tịnh nhận định ý nghĩa việc cầu nguyện này, để tăng phần lợi ích cho đa sanh phụ mẫu trong ngày Vu-Lan.

Đã là tín-đồ Phật-giáo, ai lại không biết lễ cầu-siêu, nhưng giá có người hỏi: Cầu-siêu có ý-nghĩa gì, thì chắc hẳn có nhiều người gần như ngờ-ngác, không trả lời đúng

được, hoặc giả miễn cưỡng đáp: đó là tập-tục của ông bà để lại, xưa bày nay làm... ấy là cái tệ, làm mà không hiểu, cũng vì không hiểu nên sinh nhiều việc tổ chức sai lầm, giá trị cuộc lễ đã không có, mà chính hương - linh cũng không lợi ích gì. Những điều sai lầm trong việc cầu - siêu là thế nào?

Một điều không thể thiếu được của những tín-đồ chính-thức hay chưa chính thức của Phật-giáo, là sau khi cha mẹ, bà con từ trần là có làm lễ cầu siêu cho người quá cố. Trong việc hành lễ này có nhiều lối khác nhau, ví-dụ có người trong ngày tuần-tự mời Thầy về tụng kinh, sự tụng kinh này nhiều khi xem như là một tục-lệ phải có, họ không mấy quan tâm. Có nhà thì đặt các đồ minh - khí, vàng mã, để rồi đem đốt thành đồng tro tàn, hoặc làm lễ « phá ngục vớt vong », giữa thời đại này mà làm những việc như thế thật là đã thóa mạ cả sự tiến-hóa của nhân loại. Tuy hiện nay những tệ đoan đó đã giảm rất nhiều, dù sao cũng còn một số mê-tín dị đoan còn ngự trị họ. Cũng có người cũng biết cúng dường, bố thí, nhưng thành tâm thì hời hợt, mà cốt tỏ cho mọi người là mình cũng biết phải chăng về quan niệm báo hiếu, hoặc để được tiếng ca tụng của đời, dù sao những sai lầm đó cũng đã phí một số tiền rất lớn, mà lợi ích cho người sống, kể chết không có mấy.

Vậy thì cầu siêu để làm gì, người chết đã chết rồi, ta hiện còn sống, hai cảnh giới khác nhau, có lợi ích làm sao, nếu người chết lúc còn sống ăn ở ác độc, thì ai làm nấy chịu, chúng ta làm sao cầu xin cho được. Để giải đáp các thắc mắc trên, chúng ta nên ý thức các điều sau đây:

1) *Nghiệp-thế-lực*. — Người đời, lúc còn sống, trên hành động, lời nói, ý nghĩ có lành dữ khác nhau. Do những động tác lành dữ ấy, nó thúc đẩy con người, sau khi chết, đến các

cõi trời, người, quỷ, súc v. v... để thọ khổ hoặc hưởng an lạc. Ví dụ trong hiện tại có người hung dữ, mắng chửi, đánh đập, chém giết người khác, do các hành động này đã đưa họ vào khám, trước khi làm anh tù, họ phải chịu bao nhiêu hình phạt ghê gớm. Cũng như thế, người ở đời này lành hay dữ, sau khi từ bỏ kiếp sống, thì cũng do năng lực của các hành động lành dữ ấy đưa thần thức họ vào các cõi khổ hoặc vui. Chẳng hạn như trường hợp bà Thanh - Đề thân mẫu Ngài Mục - Kiền - Liên đã chịu. Bởi năng lực tác động có sức mạnh như thế, nên từ ngàn xưa chúng ta đã thọ biết bao nhiêu thân, mà mỗi lần thọ thân là một lần có cha mẹ. Cha mẹ chúng ta là người thì không sao tránh khỏi tội lỗi, đã có tội lỗi tất nhiên phải thọ báo khổ cùng. Biết đâu hiện giờ cha mẹ ta đang ở chân tối tăm, chịu đủ mọi điều đau khổ, hằng ngày mong chờ sự giải cứu của ta, như người ngồi tù hằng trông mong sự lo lắng của thân nhân, để được phóng thích.

Xét cho kỹ : Không ai buộc tội hay hình phạt người có tội, mà chỉ năng lực tác động tội lỗi của người ấy hình phạt họ mà thôi. Nhưng nếu vậy, cha mẹ ta làm ác thì phải chịu lấy tội, cầu siêu có ích gì ? Đó là điều mà tôi sẽ giải ở hai điểm sau :

2) *Niệm - thể - lực*. — Hai người ở cách xa nhau, nhờ sức nhớ tưởng mà cảm thông nhau được. Ví dụ : Người con ở Saigon, người cha ở Huế, trong lúc người cha ở Huế mà nhắc đến người con ở Saigon, có thể làm cho thân tâm người con thay đổi khác thường, hoặc bồi hồi, hoặc nóng nãy v. v... Sự liên quan mật thiết ấy, lúc còn sống đã thế thì sau khi mãn phần cũng thế, vẫn có sự tương quan với nhau. Đây cũng thế, cha mẹ thọ khổ trong địa ngục luôn luôn mong sự cứu vớt của con và con vì cha mẹ làm phước luôn

luôn, cầu nguyện cho cha mẹ thoát khổ. Một bên mong ước, một bên nguyện tưởng, quyết định sẽ có sự cảm thông nhau. Sức nhớ tưởng rất mạnh và mau lẹ như luồng điện, dù xa ngàn dặm cũng như gần một bên, nên người còn sống làm phước cầu siêu độ hương linh quyền thuộc, dù ở địa ngục vẫn có thể cảm biết được. Nhưng sự thành khẩn của con cháu chưa đủ, phải nhờ sức chú nguyện của những bậc đạo - hạnh trong sạch và cao cả mới tiêu được tội ác của người quá cố.

3) *Chú - nguyện - lực*. — Những nhà ảo thuật, họ chỉ dùng huyền thuật mà biến đổi được sự vật, chẳng hạn họ có thể làm giấy biến thành bánh ngọt, nước lạnh hóa ra rượu thơm v. v... Còn nhiều sự quái lạ nữa mới nghe qua hình như hoang đường. Cho đến các nhà thôi miên họ chỉ tập trung tư tưởng, dùng điện lực để sai khiến người, vật. Hai hạng này là người còn trong vòng trần lụy, thân tâm họ đầy tội lỗi, mà họ còn làm được như thế, huống chi những vị Sư tu hành chơn chánh, khép mình trong giới luật, tâm niệm luôn luôn hướng về sự giải thoát, thì lời chú nguyện của các Ngài sẽ có hiệu lực đến bậc nào! Sức chú nguyện dội lên cõi không gian lan dần ra các nẻo, sẽ vang động đến các cảnh đau khổ, làm cho những người trong cảnh giới tối tăm ấy sự tỉnh cơn mê, xả tâm ác độc. Một đàng nhờ sức chú nguyện của chư Tăng, một đàng do sự hồi tâm hướng thiện của người trong cuộc, nên các khổ báo được giải thoát chính đó là trường hợp mà Ngài Mục - Kiền - Liên, nhờ sức chú nguyện của mười phương chúng Tăng thanh tịnh, cứu được vong mẫu ra khỏi cảnh địa ngục đau khổ.

Tóm lại, Phật tử chúng ta nên tổ chức lễ cầu siêu như thế nào? Theo lời Phật dạy, khi nào có người trong lục thân quyền thuộc của chúng ta từ trần thì cần làm lễ cầu siêu.

Trong khi làm lễ, tất cả đều phải trai thành, dùng hương, hoa tinh khiết cúng dường Tam bảo và cần nhứt là phải thỉnh chư Tăng giới đức, thanh tịnh, tụng kinh cầu nguyện, hoặc nếu chúng ta ở trong một đoàn thể PG, chúng ta nên cầu những đạo hữu có ít nhiều đạo hạnh, biết trì trai giới, chung sức làm lễ nguyện cầu thì mới mong có phần nào lợi ích và linh ứng. Ngoài ra, tùy tài, tùy sức làm các công đức bố thí, cúng dường để hồi hướng cho cha mẹ quá cố. Sự cầu siêu như thế rất giản tiện nhưng không thiếu phần kết quả. Giá trị cuộc lễ cốt nhứt ở chỗ thành khẩn, ở sức cầu nguyện kính chú, chứ chẳng phải ở chỗ rườm rà linh đình như xưa nay chúng ta thường thấy.

Phật-tử chúng ta, một khi đã nhận định các lý trên đây và y lời Phật dạy mà thực hành các lễ cầu siêu, thì lo gì mà lục thân quyến thuộc của chúng ta từ trần, không giải thoát được những cảnh đau khổ.

Hôm nay chính là ngày rằm tháng bảy, là ngày cứu khổ vong nhân, toàn thể Phật tử chúng ta, muốn người như một, đều tổ chức lễ Vu-Lan-Bồn để cầu siêu độ cho cha mẹ, thân nhân đã ly trần cùng tất cả những người, vì nghĩa vụ, vì tai nạn, vì bảo tồn Phật-pháp, đã bỏ mình; cha mẹ hiện còn sống, thân bằng quyến thuộc, đều nhờ công đức cầu nguyện của mười phương chúng Tăng, của toàn thể Phật-giáo-đồ chúng ta trợ lực, trên nhờ oai thần Tam-bảo, tình cánh người chết, sẽ siêu thăng người sống sẽ an vui trong đạo niệm.

Nam-Mô Đại-Hiếu Mục-Kiền-Liên Bồ-Tát Ma-Ha-Tát

ngày pháp nạn

— 20-8 —

N GÀY 20-8-1963. Một ngày lịch sử, ngày mà chế độ Ngô-đình-Diệm đã ban bố lệnh giới nghiêm, tổng tấn công triệt hạ tất cả chùa chiền, bắt giam Tăng Ni và Phật-tử với ý đồ tiêu diệt cuộc vận động cho tự do tín ngưỡng của Phật-giáo Việt-Nam.

Chính quyền trong tay, quân đội dưới quyền mình, Tổng-thống Ngô Triều những tưởng có thể tạo được một thắng lợi lâu dài cho chế độ ông, tạo được một ưu thế tuyệt đối cho tôn giáo của ông. Nhưng thực tế đã diễn ra hoàn toàn trái ngược với thâm mưu của nhà độc tài. Không đầy 3 tháng sau toàn dân đã vùng đứng lên làm cuộc cách mạng ngày 1-11-63 và cái chế độ mệnh danh là cộng hòa nhân vị của ông đã bị lật đổ một cách thảm hại chỉ trong vòng 24 tiếng đồng hồ.

Một giai đoạn lịch sử đen tối đã qua. Tuy nhiên, điều quan hệ đối với các nhà lãnh đạo chính trị hiện thời là phải tìm hiểu những nguyên nhân sâu xa, những lỗi lầm trong chính sách đã làm sụp đổ chế độ độc tài cũ. Vì lẽ rằng những nguyên nhân ấy, những chính sách lỗi lầm ấy, đã thấy đang lần lần diễn lại trong hiện tình của đất nước tuy được khoác bên ngoài một hình thức khôn khéo, kín đáo hơn.

Chúng tôi muốn nói đến các vụ đàn áp vừa xảy ra một cách quy mô tại các tỉnh ở Trung-phần:

— Tại Thừa-thiên, một Phật-tử bị hành hung, một ngôi chùa bị bắn phá, một cuộc chiếu phim gần quận lỵ bị giải tán bằng súng đạn...

— Tại Quảng-tín, em Đoàn-hữu-Dũng, đoàn sinh GĐPT ở Tam-nỹ bị bắt và tra tấn đến chết.

— Tại quận Duy xuyên, tỉnh Quảng-nam, cả gia đình ông Phan-Đùng bị tàn sát, hàng ngàn Phật-tử bị bắt bớ, giam cầm, một số bị tra tấn đến nay còn thương tích.

— Tại hai thôn Xương-lý và Hưng lương thuộc tỉnh Bình-định, trên 270 nóc nhà của đồng bào, phần đông là Phật-tử, bị đốt cháy.

Đó là chưa kể những vụ thủ tiêu các Phật-tử ở Phú-yên và Bình-định đã xảy ra hồi đầu năm 1964.

Qua những vụ đàn áp Phật-giáo trên đây, chúng tôi xin đưa ra một vài nhận xét:

1. — Các hình thức đàn áp bao gồm đủ mức độ, từ đơn giản đến phức tạp, từ không bớ cá nhân đến không bớ tập thể. Hoặc phân hạng rồi bắt đi học tập để trở ngại việc làm ăn, hoặc bắt giam lâu ngày mà không đưa ra xét xử, hoặc tra tấn dã man đến chết, hoặc thủ tiêu một cách âm mưu, hoặc đốt phá thiêu rụi cả một thôn ấp.

2. — Để che giấu cho thâm ý đàn áp Phật-giáo, một thâm ý không thể công khai tuyên bố, các cấp chính quyền đều xử dụng món chup mũ sở trường trong thời Nhu Diệm, họ gán

cho các người bị nạn cái danh hiệu cộng sản. Đến cả các cấp lãnh đạo Phật-giáo, họ có thể chụp mũ theo kiểu ấy thì còn nói gì đến đồng bào Phật-tử sống trong các vùng mà lực lượng quốc gia và cộng sản thường xuyên tranh chấp ngày đêm.

Một người bị C. S. bắt rồi trở về thì bị nghi ngay là liên lạc với C.S, một vùng thôn quê mà ban đêm C.S, về hoạt động là bị nghi chấp chứa C.S., ngay đến vùng chùa khi nào có C. S. về hoạt động cũng có thể bị gán cho danh hiệu ấy (như xã Phước - lý, Bình - định), Và đương nhiên, kẻ bị gán là Phật - tử để chính quyền lấy cớ mà bắt bớ, mà gian cầm. Kết quả của cái chánh sách tai hại này là làm cho dân chúng ghê sợ chính quyền. Ai đốt nhà họ? Ai giết bà con họ? Ai đàn áp tôn giáo họ? Những điều trước mắt không thể nào làm cho họ tin rằng chính C. S. đã gây ra những đau khổ ấy.

3) Những kẻ nắm quyền hành tại các địa phương đã xây ra những vụ đàn áp Phật - giáo là ai? Đó là những du đảng Cần-lao và một số cá nhân theo Thiên-chúa-giáo. Trong một đoạn trả lời cuộc phỏng vấn của tiếng nói Phật - giáo Thừa thiên, Thượng - tọa Thiện - Minh đã buộc lòng phải trình bày rõ ràng sự thật :

« Ông quận-trưởng Duy xuyên (Trung úy Phạm kim Anh) là Thiên-chúa-giáo, đồng thời bí thư của ông quận là một đảng viên Cần-lao trước, bây giờ được cử làm bí thư. Việc xảy ra ở Vĩnh - Lộc thì ông quận trưởng cũng là Thiên - chúa - giáo, cũng là Cần-lao cũ rồi thì những việc xảy ra ở Phò-trạch (Thừa thiên) do những cấp chính quyền mà thành phần đa số là Thiên-Chúa-giáo và Cần-lao.

Tóm lại, tấn tuồng cũ đã diễn lại với những đảo kép cũ.
Và tình thế quả đã đến lúc nghiêm trọng.

Chúng tôi thấy rằng các giới Phật-tử ở toàn quốc cần phải tỏ cho mọi người biết rằng chúng ta không khi nào quên những ngày đau thương, những cuộc khùng bố của 9 năm qua. Chúng ta luôn luôn giữ vững tinh thần vô úy sáng ngời của 7 ngọn đuốc thiêng và sẵn sàng ứng phó chống ám mưu quỷ quyết của bọn dư đảng Cờ-lao.

Đối với Chính-phủ, chúng tôi đòi hỏi phải đưa ra xét xử các vụ sát hại Phật-tử ở Phú-yên, Bình-định, Quảng-tín... và có biện pháp trừng trị một cách thỏa đáng các nhân viên chính quyền đã không chấp hành đúng chính sách bình đẳng tôn giáo. Chúng tôi nói trừng trị thỏa đáng không có nghĩa rằng muốn trông thấy Chính-phủ chuyển một tên ác ôn từ quận này đến quận khác, vì như thế chỉ tạo cơ hội cho sự đàn áp lảng đi xuống ở một nơi này để rồi lại ở một nơi khác, Phật-tử chúng tôi lại phải gánh chịu đau khổ. Chúng tôi nói trừng trị thỏa đáng không có nghĩa là chúng tôi muốn Chính-phủ trả thù thay cho chúng tôi đối với họ. Quan điểm của chúng tôi hoàn toàn xuất phát từ quyền lợi của Quốc-gia, Dân-tộc, vốn đã chịu đau khổ liên miên trong nhiều năm rồi.

Toàn thể Phật-giáo-đồ chúng tôi nguyện tuân theo sự lãnh đạo của Viện-Hóa-Đạo, sẽ nhất tề biểu dương ý chí, bằng đủ mọi hình thức, để mong chấm dứt thực trạng khổ đau của tôn giáo mình cùng với sự khổ đau suốt 20 năm chiến tranh của Dân-tộc Việt-nam.

LIÊN-HOÀ

Thượng-tọa Thích-Thiện-Minh

*của Tiếng nói Phật-Giáo Thừa-
Thiền về các vụ đàn áp Phật-
Tử ở Duy-Xuyên (Quảng-Nam)*

HỎI: Kính bạch Thượng-tọa, nhân dịp Thượng-tọa về Huế, chúng tôi xin phép được hỏi Thượng-tọa một vài điều. Trước hết chúng tôi đọc báo thấy ngày 23/7 vừa rồi Thượng-tọa có gởi cho Trung-tướng Thủ-tướng một điện văn về vụ đàn áp Phật-tử ở Duy-xuyên (Quảng-nam). Vậy xin Thượng-tọa cho chúng tôi biết rõ ràng tình hình vụ Duy-xuyên như thế nào.

ĐÁP: — Vâng, vừa rồi tôi ở Saigon có nghe những vụ lộn xộn xảy ra ở Quảng-nam cũng như ở Huế. Tôi ra đây có vài Phật-sự đặc biệt khác nhưng đồng thời cũng dễ xem thử sự thật như thế nào. Tôi có đọc được hồ sơ trong Quảng-nam gởi ra, đồng thời tôi cũng được biết ngay tại Huế vài sự kiện đã xảy ra tương tự như ở Duy-xuyên, điển hình như ở Hiền-lương, ở Phò-trạch ở Phú-hương và ở Vinh-lộc. Những điều xảy ra tương tự giống nhau, do đó tôi nghĩ rằng có lẽ có một chủ trương, nhưng chưa hiểu chủ trương ấy là của Chính-phủ trung-ương hay là của đư đảng Cần lao bên dưới bây giờ có cơ hội trời dậy đề mà báo thù những người đã có công trong cuộc vận động của Phật-giáo vừa qua. Tôi nghĩ rằng có lẽ họ nhắm vào 2 điểm: điểm thứ nhất là nhân cơ hội Cộng-sản len vào hoạt động ở nông thôn, họ lợi dụng đề báo thù, điểm thứ hai nữa có lẽ đây là một thủ đoạn của họ làm khó dễ chính phủ của Trung-tướng

Nguyễn-Khánh. Tôi nghĩ rằng nếu đó là một chủ trương của Trung-ương thì thật là một điều đáng tiếc... nhưng dù cho là chủ trương có tánh cách cục bộ đi nữa thì cũng phải kịp thời chỉnh đốn cho nên tôi đã đánh điện vào Trung-tướng Thủ-tướng để mà soát lại tất cả mọi vấn đề kể cả chính sách đối với Phật-giáo, để mà chấn chỉnh những tình trạng như vậy. Nếu tình trạng ấy còn tiếp diễn thì không những có sự phản ứng của Phật-tử mà đồng thời cũng là một cơ hội cho đối phương dễ dàng hoạt động hiện như chúng ta đã thấy.

HỎI: Bạch Thượng-tọa, trước sự kiện xảy ra như vậy thì thái độ của Giáo-hội như thế nào?

ĐÁP: — Giáo-hội xưa nay vẫn chủ trương luôn luôn đứng trong phạm vi ôn hòa thuần túy của mình. Tuy nhiên Giáo-hội cũng đã từng tuyên bố không có nghĩa là Giáo-hội nhắm mắt trước những biến thiên nhất là trước những hoàn cảnh phũ phàng như mới xảy ra phần lợi quyền của Đạo-pháp, quyền lợi của Dân-tộc và để cho những kẻ đã gây nên bao nhiêu tang tóc đau thương cho xứ sở từ lâu có cơ hội trời dạy tiếp tục công việc bạo tàn của chúng. Tuy nhiên chúng ta phải xét sự kiện vào 3 điểm: theo ý tôi nếu sự kiện xảy ra do cục bộ địa phương thì ta tìm nguyên tắc hợp lý cho Chính-phủ và những người cao cấp giải quyết kịp thời, nếu là do vấn đề điều hành lệch lạc không ăn khớp với Trung-ương hay là do sự vô ý thức của các bộ bên dưới thì chúng ta yêu cầu Thủ-tướng phải kịp thời chỉnh đốn, nhưng đây là điều quan trọng, nếu sự kiện xảy ra là do chủ trương của chính quyền Trung-ương thì đó là một điều dễ định đoạt thái độ của Phật-giáo. Và như vậy, Phật-giáo phải nhất tề đứng dậy, gần như đứng dậy chống bạo quyền trước. Tôi tin rằng Phật-tử, sau cuộc tranh đấu, hy sinh cho xứ sở và đạo pháp, họ vẫn thấy rằng nếu những hành động đó còn thì tín ngưỡng không được bảo đảm và đồng

thời quyền lợi của xứ sở, của dân tộc cũng không được bảo đảm. Tôi tin rằng Giáo-hội sẽ có một thái-dộ thích nghi quyết liệt nếu sự việc xảy ra do một hậu ý xấu xa bởi chủ trương của Trung-ương.

HỎI: — Bạch Thượng-tọa, trong trường hợp mà tình trạng này cứ tiếp diễn hết nơi này đến nơi khác thì Giáo-hội có những biện pháp gì để đối phó không.

ĐÁP: — Vâng, với chủ trương bảo vệ tự do tín ngưỡng, bảo vệ công bằng xã hội, bảo vệ xứ sở, đương nhiên Giáo-hội sẽ phải đối kháng mạnh mẽ không cho những hành động lệch lạc như thế được trường thành nhất là trường thành một cách có hệ thống có qui mô. Về các biện pháp cụ thể đương nhiên dành quyền quyết định tối hậu cho Viện-Hóa-đạo nhưng mà dù sao đi nữa, tôi cũng tin rằng, nếu sự thật đó là chủ trương của Trung-ương tức là của Chính-phủ hay là Chính-phủ cố tình làm ngơ mà không dân xếp thì Phật-giáo sẽ nhất tề đứng dậy phản đối bằng những hình thức như anh em đã hiểu từ trước đến nay.

HỎI: — Bạch Thượng-tọa, chúng tôi xin hỏi Thượng-tọa một câu sau nữa. Trong những cuộc bắt bớ như vậy người ta thường cho rằng ở trong đó vì có cán bộ Cộng-sản len lỏi vào. Thượng-tọa nghĩ thế nào về điều đó.

ĐÁP: — Cái luận điệu ấy người ta thường nghe quá không có gì làm lạ vì trong thời kỳ ông Ngô-đình-Diệm, thường thường hễ bất mãn với Phật-giáo hay muốn hãm hại kẻ đối lập là chụp mũ lên đầu người ta cho đó là Cộng-sản, là phản động, là trung lập. Thi trong hoàn cảnh hiện tại người ta nghĩ rằng việc đó tái diễn ở Duy-xuyên cũng như các nơi khác. Nhưng theo tôi biết đặc biệt ở Duy-xuyên thì sự việc xảy ra là hoàn toàn tùy giả thuyết của ông Quận - trưởng là một tín-đồ Thiên-chúa-giáo và ông bí thư của ông quận lại là một đảng viên Căn lao trước bây giờ được cất nhắc lên. Ở Vinh-lộc, ở Phò-trạch

cán bộ chính quyền đa số là thành phần Thiên-chúa-giáo và Cần-lao cả.

Tôi cũng nghĩ rằng, trong trường-hợp đặc-biệt, cũng có thể Cộng-sản đã xen vào trong hàng ngũ Phật-Giáo để mà hoạt-động, cũng như đã xen vào trong hàng ngũ của Thiên-chúa, Cao-dài Hòa-hảo và ngay cả bộ máy chính quyền. Như ở Duy-xuyên, tại một xã có một hầm bí-mật Cộng-sản nằm trong 3 gia-đình người Thiên-chúa-giáo thì sau khi lục soát và bắt được thì những người Cộng-sản đó là những Thiên-chúa-giáo tận tòng cả. Đó là một trường hợp điển hình. Vậy thì cái điều chúng ta muốn nói là ở chỗ không phải binh-vực những người làm chính-trị mà chỉ yêu cầu đừng lợi-dụng cái chiêu-bài ấy để trả thù, để bắt bớ, để thi hành những hành-động xấu xa của mình, để đàn áp tín-ngưỡng của đại đa số quần chúng. Đó là những điều mà Giáo-hội nói chung, và riêng tôi cũng vậy, xác nhận rõ ràng là bất cứ trong hàng ngũ nào trong phạm-vi quốc-gia cũng đều có thể có Cộng-sản xen vào nhưng mà người nào có tội thì chịu tội trước pháp luật, còn không ai được có quyền lợi dụng cái chiêu bài đó, lợi dụng cơ-hội đó để dục nước buống câu để bắt-bớ, để trả thù gây nên tang tóc thì điều đó là một việc hết sức phi-lý, bất hợp pháp.

HỎI: — Xin cảm ơn Thượng-tọa. Chúng tôi nêu ra vài điểm thắc mắc như vậy là vì sau vụ Duy-xuyên và những vụ liên tiếp mà các báo chí đã đăng và cơ-quan ngôn-luận của Viện Hóa Đạo, tờ Hải-triều-âm đã xác nhận, thì Phật-tử ở Huế xôn xao lắm. Nay nhờ có Thượng-tọa cho biết rõ ràng. Xin cảm ơn Thượng-tọa.

ĐÁP: — Tôi xin nói thêm vài điều nữa, ví dụ như trường-hợp ở Duy-xuyên, Quảng-nam, tôi biết rằng vấn-đề học-tập là chung cho dân-chúng toàn lĩnh, nhưng ở Duy-xuyên, các ông đã nhắm vào đa số thành-phần Phật-tử, trong khi

đó một số đảng-viên Cộng-sản theo Thiên-chúa-giáo tấn-tông thì được các ông mời đến rồi cho về. Rồi còn có những lời hăm dọa, những sự khủng bố, những việc vu-không như trường-hợp bản chết mấy cán-bộ Cộng-sản tấn-tông Thiên-chúa-giáo rồi đem 1 lá cờ Phật-giáo vắt vào đó rồi nói rằng đó là Phật-giáo. Những hành-động vu-không như thế mà cứ lặp đi lặp lại mãi thì không còn ai tin tưởng nữa. Có điều tôi thấy rằng, sau ngày Cách-mạng 1-11-63, những kẻ đã từng phục-vụ chế độ Ngô-dinh Diệm, ăn hối lộ, bắt cóc, giết người, làm những điều bất công gây nên đau thương cho dân tộc bị quần chúng phi nhỏ, xua đuổi thì không biết tại sao những kẻ ấy đã trở lại trong các cơ quan chính quyền. Họ mang mặc cảm tội lỗi và oán thù cho nên khi có súng trong tay, có quyền hành thì họ đã có cơ hội để trả thù. Vì thế, trước kia dân chúng tin tưởng Cách-mạng bao nhiêu thì bây giờ họ nghi ngờ bấy nhiêu. Và tôi thấy rằng đó là cơ-hội cho Cộng-sản hoạt-động mạnh-mẽ thêm lên vì rằng quần chúng không có tin tưởng gì cả, bởi vì, nói một cách dễ hiểu là « vô ra cũng cha khi rầy » cũng toàn những kẻ bóc lột như vậy, có bảo đảm gì tin-ngưỡng, quyền lợi và sự sống của họ đâu cho nên Cộng-sản có về họ cũng làm lơ. Đó là một dụng ý hết sức sâu xa của tay sai chế-độ cũ để chống đối chính quyền hiện tại, để làm mất uy-tín của Chính-phủ mệnh-danh là Chính-phủ Cách-mạng và đồng thời gây nên cơ hội làm cho Cộng-sản trưởng thành, chứ thực-tế họ không chống Cộng gì cả bởi vì chống Cộng cái lỗi đó làm trưởng thành Cộng sản.

— Chúng tôi xin cảm ơn Thượng-tọa đã hoan-hỷ dành cho Tiếng Nói Phật-Giáo vài phút để làm sáng tỏ những điều thắc mắc về những vụ xảy ra ở Duy-xuyên ở các tỉnh miền Trung.

Chúng tôi xin cầu chúc Thượng-tọa thân tâm an lạc.
Kính chào Thượng-tọa.

Bài này đã phát thanh tại Huế vào ngày 2-8-1964.

Tiếng Hải Triều

Người thi-sĩ nằm trên bãi biển
Nghiêng tai lắng nghe tiếng hải triều
Xó vào lòng đất
Người thi-sĩ nghĩ tới nỗi Cồn, Mất
Của đời người vốn hèn mọn
Như một loài ốc biển
Nằm trên đại dương.



Ồi tiếng sóng hải triều bay trong sương
Dù có trăng tròn
Dù có trăng khuyết
Dù không có trăng, đêm vào tịch-mịch
Biển đen nhòa, cùng trời đen
Người thi-sĩ cúi đầu nghe tiếng hải triều
Ào ạt xó vào bờ cát
Ngân muốn nằm nằm thồn thứt
Trên bờ đại dương



Ồi đại dương nghìn trùng xa thăm thẳm
Màu xanh hay màu đen?
Trong vị nước, biển nào không mặn?
Ngoài khinh thanh trời nào không xanh?
Ôm tròn lụy, người nào không khóc?



Ồi Biển Cả muốn đời thồn thứt
Tiếng Hải-Triều vang vọng xói xa khuyên
Trong đêm sâu, gục xuống những buồm thuyền
Tan tác vỡ dữa ghềnh mồm đá
Những bằng sơn của biển cả
Biết bao giờ tan đi?
Những thanh-niên mãi mãi không trở về
Đề lại trên bờ biển
(Cũng như bờ cuộc đời)
Nhưag quả - phụ thời-gian gọi màu tóc trắng



Bằng sơn của Kiếp Người nơi nào cũng có
Tiếng Hải Triều vang vọng, thiết tha khuyên.

Vũ-khúc VU-LAN-BỒN của Nhật-bản

HUYỀN-KHÔNG

ĐÚNG theo tinh thần kinh Vu - Lan, ngày lễ Vu - Lan - Bồn về trên đất Nhật quả là một ngày hoan hỷ. Đúng là « Hoan Hỷ Nhật » như Phật đã dạy trong kinh Vu-Lan-Bồn. Chỉ tiếc một điều trên đất Nhật không có các đoàn thể Tăng-già đông đảo mãn hạ sau ba tháng cấm túc tịnh tu, giống như Việt-Nam. Chư Tăng Nhật cũng nhập Hạ Kỳ An - Cư, nhưng thi gian rất ngắn, họ chỉ cấm túc trong tuần lễ một.

Dựa trên tinh-thần Phật-giáo, ngày lễ Vu-Lan-Bồn về trên đất Nhật quả thật là một ngày tràn đầy « thông cảm ». Người sống nhớ kẻ chết, người chết trở về với người sống, những người nghèo khổ đi làm ăn xa, được gia chủ cho về thăm bà con quê cũ nhân dịp lễ Vu-Lan-Bồn đến, tạo nên một không khí tung bừng, hiền hòa vui vẻ, bộc lộ trên nét mặt của mọi người.

Cũng bởi lẽ vui như vậy, nên từ xưa người Nhật đã sáng tác vũ - khúc Vu-Lan Bồn, làm một động tác mạnh trong tâm hồn nam nữ thanh niên và các em nhi - đồng hòa với niềm vui của ngày đại lễ. Vũ khúc Vu-Lan-Bồn tiếng Nhật gọi là : *Bon Odori*.

Tuy sống giữa Tokyo, một thành phố đầy nhóc những người là người, kèm theo những tiếng động cơ ngày đêm không dứt, vẫn có thể nghe tiếng hát trong thanh, cùng nhịp trống ạt ào hấp dẫn từ khắp nơi vọng lại, vào khoảng 13 tháng 7 dương-lịch trở đi. Đó là điệu nhạc, là bài hát đề nhẩy vũ khúc Vu - Lan - Bồn, phát ra từ các sân khấu được đặt tại các chùa, hay các sân trường học của các khu

phố trong thành phố Tokyo. Tại mỗi trường Đại-học Phật-giáo, hằng năm đến ngày lễ Vu-Lan-Bồa, Ban Văn-Nghệ Sinh-viên cũng tổ-chức vũ khúc Vu-Lan Bồn như thế cho các em Nhi-dồng ở gần bên các trường Đại-Học.

Tại nhà quê Nhật-Bản, nhân dịp lễ Vu-Lan-Bồn về, dân chúng lại càng hơn hởi thêm lên, vì thế nào họ cũng được vui đùa và nhảy theo vũ khúc Vu-Lan Bồn, khiến cho tâm hồn họ được khoan khoái, quay cuồng theo nguồn vui bất tận của dân tộc, bù lại những tháng ngày nặng nhọc của đồng quê. Vũ khúc Vu-Lan-Bồn có khi họ tổ chức ở bãi biển hay trên những cánh đồng gặt hái xong, thay vì tổ chức trước mỗi sân chùa. Mặc dù phát nguyên từ Phật-giáo, nhưng đến nay thì vũ khúc Vu-Lan-Bồn xem như là của chung của dân tộc Nhật-Bản, nó vượt ra ngoài phạm vi tôn giáo và biến vào lòng dân tộc. Dân tộc Nhật-Bản nâng niu vũ khúc Vu-Lan-Bồn như cô thiếu-nữ Việt-Nam nâng niu tà áo mới trong ngày Tết.

Để hiểu rõ ý nghĩa nguồn vui của vũ khúc Vu-Lan-Bồn, chúng ta hãy đọc mấy dòng giải nghĩa sau đây của ông Lewis Bush, một người Mỹ sống trên đất Nhật :

« Obon is really a season for rejoicing and not the solemn occasion implied by its religious connections. Still practiced in many places, especially in the country, the bon odory expressed the farmers' relief at completing the weary work of transplanting and growing of the rice, the joy of servants, and others returning home for the Obon season, and a welcome to the souls of the departed for their brief visit to earth and their descendants. In other days it was one of the few occasions when young people of both sexes mingled freely in dancing and making merry ».

Nghĩa là : Vu - Lan Bồn (Obon) thật ra là một mùa của sự vui vẻ, và không phải là một nghi lễ trang nghiêm hiểu qua sự liên kết của một tôn giáo. Ngày nay vẫn còn được cử hành nhiều nơi, đặc biệt là vùng thôn quê. Vũ khúc Vu-Lan-Bồn diễn tả sự khuấy khỏa của người dân quê sau khi

đã hoàn thành công việc nặng nhọc : cày cấy và trồng trọt, sự vui vẻ của những người giúp việc được trở về nhà trong mùa Vu-Lan-Bồn, hay cuộc đón tiếp các linh hồn trong dịp viếng thăm ngân ngũ của họ đối với thế gian và con cháu. Trong những ngày khác, lễ Vu-Lan-Bồn là một trường hợp thuận tiện cho các thanh niên thanh nữ gặp gỡ tự do trong các cuộc nhảy vũ khúc Vu-Lan-Bồn có thể đi đến kết hôn.

Có nhiều nơi, vượt ngoài phạm vi sân khấu, vũ khúc Vu-Lan-Bồn được biểu diễn qua các đường phố, gây niềm vui phấn khởi cho mọi người. Những lúc biểu diễn như thế này, họ thường nhảy theo một vũ khúc danh tiếng, do Tokushima sáng tác, mệnh danh là vũ khúc Awa Odori.

Ngày xưa, nhân dịp lễ Vu-Lan đến cho mọi người có quyền tự do biểu lộ hoặc đối chất với những người bề trên (dân chỉ phụ mẫu) mà không chút sợ hãi. Như ở tỉnh Fukuoka, trong vùng Amagi, có một vũ khúc khôi hài ở thời Niwaka. Các diễn viên cải trang bằng những mặt nạ, có thể ứng khẩu các bài hát, hoặc các lời phê bình của các bậc quan-liêu địa phương mà không sợ bị trừng phạt về tội phạm thượng, mặc dù sống dưới thời phong kiến.

Vũ-khúc Vu-Lan-Bồn của Nhật-Bản có thể nói là một vũ-khúc tóm thâu tất cả mọi bài hát, mọi vũ-điệu của mọi giai-cấp, qua mọi địa phương trên đất nước Nhật. Sau chiến tranh thứ hai, một bài hát được đa số dân chúng ưa thích và lưu-hành cho đến ngày nay, đó là bài hát Tanko Bushi, sáng tác bởi dân thợ mỏ than.

Theo người ta cho biết, Vũ-khúc Vu-Lan-Bồn của Nhật-Bản phát-nghiên từ Nembutsu Odori (Vũ-khúc niệm Phật). Mà vũ-khúc niệm Phật này phát-sinh vào thời-đại Heian, Sau đó được khuyến khích và phát-triển mạnh trong thời Kuya Shonin, vào khoảng 903-972. Thời-đại Heian là một-thời thịnh hành nhất của Phật-giáo Nhật-Bản, bao nhiêu chùa tháp danh tiếng cùng các lịch-sử văn-hóa Nhật-Bản phần nhiều phát-xuất trong thời-đại này.

Trong Vũ-Khúc Vu-Lan-Bồn có một bài hát của Mito, thuộc huyện Ibaraki, mang một tư-tưởng hăng say của niềm hoan-hỷ hồn nhiên đi vào mùa đại-lễ, nên được mọi người ham thích. Bài hát này nguyên văn như dưới :

*Ha ! Bon ga kita no ni
Odoranu yatsu wa,
Kibutsu, kanabutsu
Aresa, ishi botoke !*

TẠM DỊCH :

A ha ! Vu-Lan trở lại rồi
Hỡi người không nhảy đáng hờn thôi !
Tượng đồng, Phật gỗ còn thương mến
Ai nỡ thờ ơ như đá vôi ?

Thành-phố Tokyo tuy hẹp, nhưng đến ngày lễ Vu-Lan về, khắp nơi lòng như trải rộng ra đón niềm vui của ngày hoan-hỷ trong Phật-giáo. Những ngôi chùa những ngôi đền là nơi quy tụ đông đảo nhất các kiều dân ngoại-quốc. Ông Lewis Bush, có lẽ là người đã chứng kiến nhiều các cuộc vui của dân chúng Nhật-Bản qua các chùa hay các đền trong thành-phố Tokyo, nên ông Lewis Bush đã viết :

« Usually the dance takes place at night in a Shrine or Temple compound, the dancers clad in yukata moving around a raised platform on which are the musicians with flutes, samisen and drums, and the master of ceremonies. »

Nghĩa là : Thường thường nhảy vũ-khúc Vu-Lan-Bồn được tổ-chức vào đêm trong sân các ngôi đền hay các ngôi chùa. Các Vũ-sinh trong bộ vũ-y Yakata múa quanh một sân khấu, mà trên ấy các nhạc-công sử dụng những ống sáo, đàn samisen hay trống và một vị trưởng-ban tổ-chức buổi lễ.

Nói chung, Vũ-khúc Vu-Lan-Bồn của Nhật-Bản đã đưa Phật-giáo vào lòng dân-tộc, và dân chúng Nhật-Bản ôm ấp tinh-thần Phật-giáo như ôm giữ linh-hồn chính mình.

Tokyo, mùa Vu-Lan 2508

CON ĐƯỜNG

dẫn đến hòa bình thế giới

Đại Đức SA YADAN U THITILA *
THÍCH - TRÍ - CHƠN dịch thuyết

CÓ thể nói thế giới nhân loại chúng ta ngày nay đã quá giàu về tiền của, vật chất và kiến thức. Nhưng có một điều chúng ta còn thiếu, đó là tinh thần đoàn kết thế giới. Sự thiếu tinh thần này là nguyên nhân chính gây nên chiến tranh. Ngoài những cuộc tranh chấp quân sự, chúng ta còn có biết bao nhiêu cuộc tranh chấp khác như kinh tế, chủng tộc, chính trị và ngay cả tôn-giáo. Nguyên do chính tạo nên những cuộc tranh chấp này không ngoài vì nhân loại ngày nay đã thiếu tinh thần đoàn kết thế giới.

Trong cuộc tranh chấp đó, bên nào cũng có một tham vọng riêng, nhưng để che đậy, cả hai phe đều đưa ra những nhân hiệu hay ho nào là « Khôi thịnh - vượng chung Đông Á » hoặc « Văn minh cho các dân tộc chậm tiến » v.v... Và trong hầu hết các cuộc tranh chấp, phe này tuyên truyền nói xấu

phe kia là chuyện thường và bên nào cũng tự hào cho chủ trương của mình là đúng. Họ lợi dụng cả đến danh nghĩa tôn giáo để biện minh cho những hành động xấu xa, bạo tàn của họ. Họ bảo là chỉ có một đấng Thượng Đế, nhưng họ lại quên rằng, nếu thật chỉ có một Cha Chung

* Đại đức U Thittila, người Miến - điện, sanh năm 1896. Là một học giả Phật-giáo nổi danh tại Miến. Đại-deức đã từng nghiên cứu Phật-giáo tại Hội Thông-thiên-Học ở Adyar (Ấu - độ) trước khi sang Anh - quốc, nơi Đại - đức đã sống qua nhiều năm chiến tranh. Nhân khi soạn cuốn tự - điển Miến - điện. Đại-deức được mời làm nhà nghiên cứu Phật Học; cũng giảng sư cho Hội Phật - giáo Anh - quốc và sau giữ chức Quản - thủ Thư viện cho Hội này. Khi trở về Miến, Đại - đức làm giáo sư dạy tiếng Pali tại trường Đại - học Ngưỡng - quang (Rangoon) và thường qua lại thăm các nước Châu Âu và Hoa - Kỳ. — Theo « Thông-dụng Phật - Học Tự - điển » (Popular Dictionary of Buddhism) của Christmas Humphreys. — (Chú thích của người dịch)

thì nhân loại phải duy nhất chỉ có một gia đình. Họ đã đối xử xem những người khác tôn giáo không chỉ như những kẻ xa lạ mà còn là những kẻ thù.

Nếu các quốc gia biết liên kết thành một khối, thế giới ngày nay sẽ tập hợp được nhiều tài nguyên phong phú, những bộ óc siêu việt và nhiều tổ chức đầy đủ khả năng, có thể tận diệt được mọi sự nghèo đói, thất nghiệp cùng tàn bạo trong bất cứ phương diện nào của các quốc gia. Mọi người có thể thực hiện được nhiều công trình hữu ích, nếu họ biết hợp tác chặt chẽ hơn nữa trong sự chung cùng nghiên cứu và học hỏi. Thế giới sẽ có đủ sự giàu sang mà nó cần thiết và không còn ai nghèo đói trong một quốc gia lẻ loi nếu mọi quốc gia đều biết hợp tác như một đại gia đình.

Các khoa học gia có thể giúp ích nhiều cho nhân loại nếu họ biết đoàn kết chung nhau khai thác, phát minh những công trình khoa học. Các văn nhân thi sĩ, các nhà nghệ thuật của mọi quốc gia có thể hướng dẫn con người đến một mục đích cao đẹp nếu họ biết đồng tâm hợp sức để làm việc. Và với sức mạnh

tinh thần của các tôn giáo biết chung nhau hành động như những người con trong đại gia đình, có thể giúp toàn nhân loại tạo nên một thế giới có nhiều hạnh phúc hơn.

Từ khi cuộc thế - chiến thứ nhất chấm dứt đến nay, đã có biết bao nhiêu tổ chức «Quốc tế» ra đời. Nhiều nhân vật cũng đã viết sách, thảo luận đến các vấn đề thế giới. Nhiều chính khách đã hoạt động cho biết bao tổ-chức quốc tế với hy vọng sẽ mang lại cho đời sống con người một tương lai tốt đẹp hơn. Chẳng hạn năm 1920, chúng ta đã thành lập Hội Quốc - Liên (League of Nations). Nhưng Hội này đã thất bại không duy trì được hòa bình. Tại sao? Vì phần đông những quốc gia trong tổ chức này chỉ lo giải quyết những tranh chấp về quyền lợi. Họ đã quá chú trọng đến vấn đề vật chất và không mấy quan tâm đến khía cạnh tinh thần của cuộc sống. Tiếp đến thế - chiến thứ hai bùng nổ, một cuộc chiến tranh đã gây nên sự tàn phá chưa từng có trong lịch sử. Thế giới lại phải sống trong tình trạng khủng hoảng. Nhân loại vẫn chưa có hạnh phúc và hòa bình. Những chính khách, những lý thuyết gia, những

nhà vẫn lại một lần nữa viết sách và hô hào thành lập những tổ chức quốc tế như Hội-dông Liên-hiệp-Quốc. Các bạn có thể tin rằng họ sẽ đạt được kết quả trong việc duy trì nền hòa bình chăng? Các bạn thử dự đoán rằng họ sẽ thành công hay thất bại. Họ sẽ thành công nếu những nhà lãnh đạo, những đại biểu các quốc gia trong tổ chức biết giải quyết mọi tranh chấp qua tinh thần đoàn kết và cảm thông của toàn thế giới. Bằng trái lại thì không bao giờ họ có thể đạt được thành quả mong muốn. Đến lúc ấy, thế chiến thứ ba ắt khó tránh khỏi và còn gây nên nhiều tàn phá khủng khiếp hơn cuộc thế chiến vừa qua. Nền hòa - bình mà tất cả chúng ta đang mong ước, đó là sự hòa bình trong tâm niệm chúng ta, hòa bình giữa các đồng loại và hòa bình giữa mọi quốc gia, chứ không phải là thứ hòa bình mầu nhiệm của Thượng đế ban cho. Nền hòa bình trên chỉ có thể thực hiện khi chúng ta biết cải thiện, mọi ý nghĩ, lời nói và hành động của chúng ta trong tinh thần đoàn kết thế giới và đó là bốn phận cấp thiết của toàn nhân loại hiện nay.

Đề xây dựng một thế giới đạo đức và hòa bình. Phật-

giáo không dạy con người cầu xin hay ỷ lại vào một đấng quyền năng nào mà chỉ khuyên con người nên tìm cách tự tu sửa bản tâm mình. Bởi lẽ ai cũng biết chính mọi hành động ích kỷ, bạo tàn, xấu xa của con người đã gây nên sự rối loạn cho xã hội và đau khổ cho đồng loại. Người ta sẽ không làm những việc tai hại cho kẻ khác, khi họ thấy rõ kết quả hành động độc ác của họ sẽ tạo nên sự khổ cho mọi người xung quanh. Phật giáo dạy con người đau khổ không phải vì bị Thượng đế trừng phạt mà bởi hành động vô minh của chính con người và mọi kẻ chung quanh.

Điều sai lầm chính của nền kinh-tế chúng ta hiện nay là do bởi tình trạng tiêu dùng hoang phí tài nguyên và sử dụng chúng vào những việc không cần thiết. Vấn đề quan hệ là phải có một chương trình sản xuất và phân phối thế nào để giúp cho đời sống nhân loại một mặt bớt khổ cực và mặt khác bớt sự tiêu dùng hoang phí vô ích.

Tinh thần đoàn kết thật sự giữa nhân loại mà thế giới hôm nay đang thiếu, chỉ có thể phát triển nhờ ở tôn giáo. Tôn giáo bao hàm những phương pháp

giáo dục tâm hồn, với mục đích cải thiện và nâng cao bản tính con người. Tôn giáo quan hệ ở chỗ thực hành chứ không phải chỉ lý thuyết suông. Tinh thần cũng như thể xác chỉ có thể khỏe mạnh nhờ ở sự luyện tập và hành động. Đức Phật dạy: «Người chỉ biết nói hay mà không thực hành được cũng giống như chiếc hoa có sắc mà không có lợi ích gì» Điều căn bản của tôn giáo là răn dạy con người sống theo đạo đức. Cho nên, ở đời sự hành động bao giờ cũng giá trị hơn lý thuyết. Và người có đạo đức là người luôn biết giữ việc làm đi đôi với lời nói. Do đó, ý nghĩa cao đẹp nhất của tôn giáo ở chỗ giúp người thực hành được những lý thuyết mà tôn giáo đã dạy. Tôn giáo không nên hạn cuộc trong một quốc gia hay dân tộc nào. Tôn giáo phải mang tánh chất đại đồng của toàn nhân loại thế giới. Tôn giáo không phải là một chủ nghĩa quốc gia hay nói cách khác, là một hệ thống giai cấp.

Để có tinh thần đoàn kết thế giới, chúng ta phải thực hiện sự hiệp nhất nhân loại và xem tất cả như một đại gia đình. Chúng ta phải ý thức rằng khi chúng ta gây hại cho bất cứ kẻ nào tức chúng

ta đã tự gây tai hại cho chính chúng ta. Khi chúng ta ném một hòn đá xuống mặt hồ, tác động này sẽ ảnh hưởng đến thấu trong bờ. Vì có nhiều đợt sóng đã phát sinh ở xung quanh mặt nước nơi hòn đá rơi. Và càng gần đến bờ, những đợt sóng lại càng vỗ đập mạnh hơn để rồi chúng sẽ ảnh hưởng trở lại nơi mặt hồ đã bị hòn đá khuấy động trước kia. Cũng vậy, mọi kết quả do hành động chúng ta gây ra đều sẽ trở về lại với chúng ta. Nếu chúng ta hành động lành chúng ta sẽ gặt kết quả tốt và trái lại hành động dữ chúng ta sẽ gặt kết quả xấu. Sự sống chẳng khác gì một bánh xe vĩ đại muôn đời chuyển động. Bánh xe này lại được cấu tạo bởi vô số bánh xe nhỏ khác, tượng trưng cho những cuộc sống cá nhân chúng ta. Bánh xe lớn và những bánh xe nhỏ hay toàn nhân loại thế giới và mọi cá nhân đều có sự mật thiết liên quan, không thể tách rời nhau được. Toàn thể gia đình nhân loại liên hệ chặt chẽ với nhau đến nỗi hành động xấu tốt của mỗi cá nhân đều có ảnh hưởng đến sự đau khổ, hạnh phúc của những kẻ khác.

Để đem lại sự an lành cho chúng ta, mỗi chúng ta cần cố gắng tự mình tạo nên mỗi bánh xe của cuộc sống mà kiêu

mẫu của nó phải hòa hợp được với bánh xe sống động vĩ đại của vũ trụ. Điều này có thể thực hiện được nếu hằng ngày chúng ta ai cũng biết làm tròn nhiệm vụ của mình bằng những hành động tốt đẹp và chân thật. Lý tưởng đang đòi hỏi chúng ta là sự tương trợ lẫn nhau và thực hiện tình huynh - đệ. Mọi ý nghĩ, cảm tình, lời nói và việc làm gây nên bởi chúng ta đều ảnh hưởng đến kẻ khác. Và hành động của mỗi chúng ta đều có liên hệ đến toàn thể. Mọi người đều cần lẫn nhau, nên chúng ta phải biết thương

yêu và giúp đỡ nhau. Sự tương trợ lẫn nhau phải là lời kêu gọi thường xuyên đối với nhân loại, vì chúng ta bị ràng buộc với nhân loại như bóng với hình.

Nếu chúng ta không nhận thức được sự cần thiết phải hợp nhất của thế giới ngày nay trong mọi ngành tâm lý, xã hội, kinh tế cũng như chính trị thì sẽ không bao giờ có hòa bình. Tinh thần đoàn kết thế giới chính là nền tảng căn bản của một nền văn minh thực sự và của nền hòa bình thế giới đích thật vậy.

*Trích dịch Tạp chí ÁNH SÁNG PHẬT ĐÀ (The Light of Buddha)
Số tháng 9 năm 1963, phát hành tại Miến-Điện.*

tôi mến



**LIÊN
HOA**

Lặng lẽ giữa bụi đời
Im bóng khắp nơi nơi
Em đêm hương giải thoát
Non nước được sáng soi

*

Hân hoan lòng thanh thản
Oanh vàng hát hiển hòa
Ai ơi tìm trí kỷ

- Nhớ đón đọc Liên Hoa

Kỷ niệm ngày viếng Tòa báo
Liên Hoa ngày 14-5-1964

*

MINH PHƯƠNG KBC. 4586

có *Liliane*

LAN-HOÀ tu nữ

— Ồ ! Vui quá ta ! có cả Phượng và Liliane đến này !

— A ha ! Liễu, Thúy-Mai ! Bọn này vừa đi xi-nê về, phím dờ quá ! nên tạt vào đây để thờ cho dờ mặt.

Tại cái hàng ba rộng thành-thang ở nhà Liễu, bốn nữ sinh gặp nhau, cười nói vui như Tết.

Thấy trên bàn gần đấy có bánh ngọt và nước lọc, Phượng reo lên : « Ồ, có cả bánh, có ăn được không ? có được phép ăn không ? »

Liễu áu-yếm lườm bạn và nói :

Phượng bao giờ cũng nhộn nhắt lắm. Dạ, thưa, bánh này để ăn, ăn ngay bây giờ, nhất là được Phượng thành thực « chiếu cố » cho thì còn gì bằng ! »

Bốn cô cười xòa, xúm lại đĩa bánh ăn và nói :

— Nào ăn thì, coi ai ăn nhanh !

— « Nam thực như hổ, nữ thực như phong », nghĩa là con trai ăn như hổ, nhưng con gái ăn thì nhanh như gió. Gió nhanh hơn hổ.

Câu chuyện đang rộn thì bỗng Phượng nghiêm nét mặt lại và nói :

— À này, « các cậu » ơi ! Liliane vừa có một « mối hận lòng » Má của Li vừa mới đi tảo ở đâu về được một

ông gia sư rất khắc nghiệt để dạy nó học. Không khéo rồi nó đau tim mất!

Các cô lại cười! Thật là bất quý, nhì ma, thứ ba học trò!

Thúy Mai hỏi sốt sắng: « Thật ư? Liliane? Đầu dưới thế nào?

— Li ngăn ông gia sư của Li quá xá.

Dường như má Li đã kể mọi tội của Li cho ông giáo nghe hay sao, nên đối với Li, ông rất nghiêm và khó.

Liễu tò mò hỏi: « Li thử « tả cảnh » ông giáo hình dáng ra sao mà dễ sợ thế. »

Liliane liền bậm môi, kiễng chân, vươn người lên cao và dơ tay nói.

— Ông giáo của Li cao thế này này, vai ông rộng thế này này, cầm ông vương và bành ra thế này này, mắt ông sâu thế này này. Khi ông nhìn Li, Li chỉ muốn độn thổ, chui xuống đất mà trốn thôi.

— Ha! Ha! Như thế đủ biết lương tâm của Li không được yên ổn đầy tội lỗi! Trốn học để đi bơi ở hồ tắm Chi Lăng này, ăn chuối rồi bỏ vỏ vào ngăn kéo để kiến nó kéo dần kéo lũ đến này, vẽ bản đồ Phi Châu méo xẹo như mặt ông Ba Bị ấy này, ăn cơm nguội xong rồi bỏ bát đĩa vào giỏ đựng rác cho khỏi phải rửa này.

— Thôi, thôi, cho Li xin, Từ giờ Li xin tu! Quyết chí tu thân mà lại!

Đến đây, cả đĩa bánh và bình nước lọc đều hết sạch. Các cô chia tay ra về, để Liễu ở lại với căn nhà rộng thênh thang.



Tại nhà Liliane, trong một căn phòng yên tĩnh, ông giáo Cảnh đang ngồi dạy học, Cảnh trạc 30 tuổi, mặt

vuông chữ Điền, thoát nhìn thì thật là khắc khổ, nghiêm nghị vì « mắt sâu thế này này, cằm bạnh ra thế này này », đúng như lời Liliane đã nói với mấy cô bạn, song nếu nhìn lâu thì ta thấy trên gương mặt Cảnh dường như có phảng phất một vẻ dịu hiền thắm kín. Tất cả năm thầy trò đều ngồi xung quanh một cái bàn tròn khá rộng. Hùng và Cường, hai em trai của Liliane ngồi ở hai bên cạnh thầy Liliane và em gái là Tuyết Trinh ngồi đối diện thầy Liliane cầm cúi làm bài, thỉnh thoảng lại ngược mắt nhìn thầy. Cô bé 16 tuổi đầu, thường nghịch ngợm như con trai, lúc này ngồi ngoan ngoãn trước mặt thầy như một con chim bé nhỏ có vẻ an phận và chịu đựng lắm! Cô nhìn thầy rất nhanh, rồi nghĩ: « Ba má mình cho mình theo học trường Pháp để họ đặt tên Pháp cho mình, để mình bị lấy cái tính nghịch phá của lũ học trò Pháp, và giờ đây, ba má mời thầy giáo chắc là đệ-tử của đức Khổng Phu-Tử về nhà để « cai trị » mình đây mà! » Nghĩ đến đây, cô lại nhìn trộm thầy, rồi cầm cúi làm bài. Trong giờ học bốn mái tóc xanh, bốn cái đầu bé bé, bốn gương mặt thơ ngây của các trò đều hướng về phía thầy. Mỗi khi thầy mỉm cười vì bài toán làm đúng thì các trò cũng nhoẽn miệng cười theo. Mỗi khi thầy chau đôi mày vì bài luận lảm lạc đê, thì sự ngỡ ngàng và lo lắng hiện ngay ra trên khuôn mặt các trò. Giữa thầy và trò, những cảm xúc, những ý nghĩ được trao đổi rất nhanh, một cách thầm lặng. Giữa thầy và trò có vô số những sợi giây liên lạc vô hình, rất thiêng liêng. Phải chăng những tâm hồn bé bỏng này đang thành hình theo đúng khuôn mẫu của tâm hồn thầy? Bầu không khí trong buổi học thật là trang nghiêm và tràn đầy ý nghĩa.

Khi mời học thầy, các trò đều ngán và sợ cái vẻ khắc khổ của thầy rồi với thời gian, các trò tuy còn nhỏ nhưng cũng nhận thấy rằng thầy rất tận tâm; và các em cảm thấy lơ mơ ở đằng sau cái bề ngoài trang nghiêm đến nước như lạnh lùng của thầy, có một sự

kiến nhẫn, điềm đạm, hiền hậu. Các em còn nhỏ dại, không biết nói : « Chúng con mến thầy, tin thầy ». Nhưng các em loay hoay trèo lên ghế, cố với bình trà đặt trên bàn để rót nước mời thầy uống. Các em thận trọng bưng chén nước trà bằng những bàn tay nhỏ xiu. Mỗi khi nhìn thầy, mắt các em hoặc sáng lên vì vui, hoặc dịu đi vì mến. Thầy thấy rõ và hiểu.



— Đố Hùng biết nhà thầy ở đâu nào !

— Sáng nay, Cường thấy thầy vào hiệu sách Khai-Tri, thầy mua tờ báo gì ấy, toàn là chữ Tây.

— Trinh vừa đi qua nhà thầy, Trinh thấy thầy đứng ở trên lầu, nhìn ra ngoài đường ! thầy mặc bộ đồ màu xanh.

Nghe ba em bi-bò nói chuyện về thầy, Liliane lên mặt chị lớn, bĩu môi rồi : « sì một cái dài » :

— Sì ! tụi bay biết gì ? Này, nói cho mà nghe nhớ : Thầy hay đến chùa Xá-Lợi ; sáng chủ nhật thầy thường mua thức ăn chay tại chùa đó mang về nhà.

— A ha ! Thế ư hả chị ?

— Chưa hết, còn nữa ! Này : thầy không uống rượu, không hút thuốc lá, không có vợ. Thầy đưa quần áo của Thầy cho tiệm chú Năm Thêm giặt ủi.

— Sao chị biết rõ thế ?

Cả bốn chị em đều rất tò mò về cá nhân thầy, riêng Liliane vì đã khôn lớn nên có điều-tra, tìm hiểu về thầy nhiều hơn các em cô. Trong tâm tư Liliane, bóng dáng và cốt cách thầy càng ngày càng in đậm nét theo với đã thời gian, ahững nét cứng cõi, thâm trầm !

Các giáo-sư người Pháp ở trường mà trước kia Liliane khám phục nay bỗng trở nên nhạt nhẽo, vô duyên. Rose Marie là bạn gái học cùng lớp với Liliane, xinh đẹp và nhi nhanh với mở tóc vàng tươi như tơ-tằm, với đôi mắt xanh biếc biếc pha màu tím nhạt; Minh-Tâm, là bạn trai « hào hoa phong nhã » của Liliane, giỏi bơi lội và đàn dương cầm, nịnh và chiều chuộng Liliane nhất đời, nên đã từng được Liliane khen tặng là « rất dễ chịu »; và còn có biết bao nhiêu bóng dáng khác nữa của thời đại, của « đợt sóng mới », tất cả đều bị chìm đi, bị lu mờ khi hình ảnh thầy giáo Cảnh, trầm lặng, hoàn toàn Á-Đông, hiện ra.

Tuổi trẻ là tuổi hay bắt chước. Biết thầy mộ đạo Phật, Liliane cũng đi mượn kinh Phật viết bằng quốc ngữ về nhà để xem. Nào « Tứ Diệu-Đế », nào « Bát - nhã Ba - la - mật » Liliane mù tịt, chẳng hiểu gì cả. Và khi đọc đến câu: « Đời là bể khổ » thì Liliane cười rữ rợ ra. Đối với cô, đời là bể sướng chứ không phải là bể khổ. Này nhé, ba chưng chiều Liliane một cây này, má làm bánh ăn ngon ghê này, bà hiệu - trưởng sáng nay vừa xoa đầu Liliane, khen Liliane học khá lắm này! Có khổ ở chỗ nào đâu? Đầu óc non dại của Liliane nghĩ như vậy. Nhưng có một điều mà kinh sách thường nói đến, mà thầy thường giảng dạy, mà Liliane hiểu được. Đó là ĐỨC TỬ-BI, là tấm LÒNG THƯƠNG sâu thăm thẳm rộng vô cùng, bát ngát, mệnh mông của đạo Phật bao trùm lên tất cả vạn loại chúng sinh. Vì vậy có bé bắt đầu thay đổi tinh nết. Cô hãy còn nghịch ngợm lắm, còn thích trèo cây, leo qua hàng rào; cô hãy còn lém lỉnh, hay pha trò cho mọi người cười ồ lên. Nhưng cô không dám ác nữa, cô không dám phá tổ chim, không dám bắt bướm để ép xác nó vào sách, không dám lấy sợi chỉ buộc vào cổ con chuồn chuồn nữa, cô pha trò cười nhưng có

không dám chế nhạo ai nữa. Nhiều khi cô tự bắt chước mình đang nói lên những câu giống như thầy thường nói: «Đừng làm người ta đau khổ» hay là «Lấy ân trả oán» vân vân... rồi cô mỉm cười, nghĩ: «Lạ quá! Sao bây giờ mình lại giống thầy thế nhỉ?». Và cô thấy trong lòng vui vui!



Những ngày êm đềm của tuổi hoa niên cứ bình thản trôi đi như thế: «cơm cha, áo mẹ, công thầy»... cho đến một ngày kia...

Một ngày kia, Liliane ở trong bếp, vừa mới «tranh đấu» mãi với chị bếp để đoạt được một khúc bánh mì nhồi dưa leo, cà chua và muối tiêu. Liliane mừng rỡ hai tay ôm khư khư khúc bánh mì, sắp sửa ăn, còn hai chân khiêu vũ theo điệu Tây: «Tra la la la la! Tra la la la!» thì bỗng má Liliane kêu Liliane lên phòng khách với một bộ mặt nghiêm trọng: «Thầy giáo đến chơi!» Thôi chết rồi, chắc là Liliane lại mới phạm một tội gì đây! Tội đeo bạn đi xe máy để cảnh binh biên phạt, chắc thầy trông thấy! Liliane lo lắng, bước vào phòng khách. Ôi, bây giờ thì đời thật là bề khổ. Nhưng lạ quá, sao khi trông thấy Liliane, thầy lại cười rất hiền. Ôi! Ôi! cái tin này lại còn «khổ» gấp trăm cái nỗi lo sợ về chuyện đeo bạn đi xe máy nữa! Liliane khóc liền, đổ mắt, đổ mũi; nước mắt cứ tuôn ra như mưa. Thầy đến để nói cho gia đình Liliane biết thầy thôi, không dạy học nữa. Thầy sắp xuất - gia, xuống tóc, đi tu. Thế là Liliane phải xa thầy mãi mãi à? Liliane mất thầy à? Ôi! khổ ơ là khổ! càng khóc càng thấy khổ! càng thấy khổ lại càng khóc! Vậy mà má

cứ cười! cả thầy cũng cười! Liliane bực mình quá đi thôi!

Liliane buồn, bỏ cơm trưa không ăn. Về sau ba má phải giảng giải cho Liliane hiểu rằng: Thầy xuất-gia đi tu, thầy sẽ tiếp tục cái công việc giáo huấn của thầy. Học-trò thầy sẽ đông hàng trăm hàng ngàn người, chứ không phải chỉ lẻ tẻ có năm ba người như mấy chị em Liliane mà thôi đâu. Hiểu được như vậy, Liliane nhướn miệng cười ngay. Nếu thế thì Liliane không mất thầy! Ha! Ha! Mừng này biết lấy chi cân! Liliane xuống bếp, lục trợn, ăn liền ba bát cơm nguội, với thức ăn của bữa trưa còn dư lại. Ăn xong, sao thấy trong người khỏe quá đi!

Nỗi buồn của tuổi trẻ thật là mãnh liệt, thấm thía, mà thật cũng dễ nguôi.



Hôm thầy giáo Cảnh làm lễ xuất-gia tại chùa, các cụ già cùng cô bác thấy một cô bé không biết con cái nhà ai, mặc áo đầm ngắn cũn cỡn, tóc thì uốn xoăn xoè, lẳng xăng đi mua hoa, trái cây v.v... bày lên bàn Phật. Cô bé ấy là Liliane, một nữ-sinh đã từng nổi tiếng nghịch ngợm nhất trường Marie Curie. Thầy xuất-gia được hơn một năm thì Liliane cũng hiểu được nghĩa của « Tứ Diệu Đế » và « Bát-nhã Ba-la-mật » vì thầy giảng rất rành rẽ. Mến thầy và hiểu đạo, cô quy-y Tam-Bảo. Rằm mồng một, mỗi khi lên chùa, cô tha thướt nghiêm trang trong chiếc áo dài Việt-Nam màu xám nhạt.

Nỗi buồn đầu tiên của cuộc đời đã khiến cô trưởng thành.

Quách Thị Trang



Quách thị Trang
Quách thị Trang (!)
Bây giờ mới biết được tên Nàng.
Sau mấy tháng trời bắt vô âm tín
Nhưng lòng nhân dân còn mãi âm vang.
Nàng chết đi không một lời trần trối
Không một lời vĩnh biệt cõi trần gian.
— Giữa lúc nước nhà ly loạn
Dân tình khổ khổ lầm than
Quyền tự - do tín - ngưỡng bị coi thường
Đem bạo lực đến thuyên - môn áp đảo
Bất bớ, giam cầm, tra khảo
Từ Tăng Ni, Phật - Tử, đến Sinh - Viên
Máu xương rơi liên tiếp mấy tháng liền
Ngày thêm chất triền miên niềm thống khổ
— Chẳng ngại tài non, tuổi nhỏ
Nàng: Nữ - sinh cũng ra sức đấu tranh.
Ngày 25 tháng 8 nơi cửa chợ Bến - thành
Ai quên được cảnh đầu xanh nhuộm máu!!
— Đẹp đẽ thay tấm lòng son quý báu
Quyết hy sinh gìn giữ ánh Đạo Vàng
Nàng chết đi trong cái chết vinh quang
Tiếng tăm mãi còn vang giòng lịch - sử.
— Hôm nay
Toàn Quân đã ra tay chiến đấu
Đánh tan rồi một chế độ độc tài
Ghi nhớ ơn những người con yêu dấu
Đã bỏ mình vì Tô - Quốc - tương - lai.



— Trước nắm mồ xanh kết vành hoa tình khiết
Đốt nén hương lòng chỉ xiết nỗi sâu đau!
Khói trầm xông quyện với lời nguyện tha thiết
Dâng trọn niềm tin lên phép Phật nhiệm màu.
Cầu xin Người già hộ
Cho linh hồn Nàng sớm được siêu - diêu
Miền cực - lạc... lánh xa vôi bẻ khổ.
— Cúi lạy Đức Từ - Bi Phật - Tô.

Saigon tháng 12 - 1963
TÔN-NỮ HỖ-HƯƠNG

(1) Quách Thị Trang là tên của một nữ-sinh. Nàng bị bắn chết tại chợ Bến - Thành vào ngày 25 tháng 8 năm 1963 trong khi đi biểu tình đòi quyền tự-do tín-ngưỡng. Nàng chết đi và bị chôn lấp cho đến sau ngày cách-mạng 1 - 11 - 63 người ta mới tìm ra mộ nàng và biết rõ tên tuổi nàng.

CUỘC VẬN ĐỘNG

THÍCH TRÍ-QUANG

của Phật-Giáo Việt-Nam

GIẢI ĐOẠN PHÁT KHỞI

CHƯƠNG III

NGUYÊN NHÂN CUỘC VẬN-ĐỘNG CỦA PHẬT- GIÁO VIỆT-NAM (CHÍNH SÁCH KỲ THỊ PHẬT GIÁO VN)

(tiếp theo)

Thứ năm, về hạ tầng, tôi sẽ đề cập nông thôn, khu dinh điền, khu trừ mạt, và nhất là áp chiến lược. Chính ở những hạ tầng này mà Phật tử — nghĩa là đại đa số dân-chúng khác tín ngưỡng với nguyên Tổng-thống Ngô-đình-Diệm và tập đoàn cùng tín-ngưỡng Thiên-chúa của ông, đã phải chịu đựng nhiều nhất về chính sách của ông. Người ta thấy gì ở những hạ tầng ấy?

1.— Trước tiên, ở đây có cái hiện trạng mà dân chúng đã phải thốt gọi là linh-mục-chế. Một số giáo-sĩ và tín-đồ ngang nhiên và thực tế cầm nắm hay chi phối hết thấy quyền hành và quyền lợi, còn ban này hay hội kia của chính-quyền chỉ là công cụ hoặc áo tuồng mà thôi. Do đó mà từ căn bản, tại hạ tầng, nhất là khu dinh-điền,

khu trừ mạt và đặc biệt áp chiến-lược, Phật-giáo-dồ là mục phiêu ngược đãi và tàn công của chính sách Ngô-đình-Diệm hơn là Cộng-sản. Điều đáng nói hơn, tuy Thiên chúa giáo không đồng và khắp, nhưng, dầu một xã gồm 3 hay 4 làng đi nữa, nếu chỉ có một người Thiên chúa giáo, người ấy vẫn cầm đầu hoặc thực sự khống chế như thường!

2.— Chính vì hạ tầng là nơi chiến trường chính yếu của Quốc và Cộng, mà phía Quốc lại có cái căn bản trên — bắt nguồn từ sự dung hóa gia-trị và đảng trị thành giáo-trị của chế-độ Ngô-đình-Diệm — nên hai sự kiện sau đây đã xảy ra ở hạ tầng nặng nề hơn cả các đô-thị và quận huyện: Quốc thì « lợi dụng chiến-tranh » mà vu khống và bắt bớ, giam cầm, thủ tiêu dân chúng vốn đại đa số là Phật-tử, một cách trái phép, tàn bạo và oan khuất; mặt khác, Cộng thì « lợi dụng giáo-trị », rủa tội là năm ngay được chính-quyền, khiến tại hạ tầng thôn-quê, dân chúng mà đại đa số là Phật-tử, chết ngày có, chết đêm có, chết vì Quốc có, chết vì Cộng có, mà

tất cả cái chết này chỉ vì một loại người: và có một loại súng mang tên hội-đồng-xã hay các cơ cấu công-an và quân-sự tùy thuộc. Chết vì chiến tranh không ít mà chết vì sự lợi dụng chiến tranh lại càng quá nhiều và quá oan ức: kết-luận đó thực là chuông cho dân chúng và riêng cho Phật-tử, xây ra ở hạ tầng nhiều nhất và xây ra vì chính tình trạng nói trên đây. Tất cả cơ cấu hạ tầng của Phật-giáo bị đàn áp cũng đa số do sự lợi dụng chiến tranh mà hành động và hành động đủ phương đủ cách.

3.— Tôi phải nói riêng về khu dinh-điền và khu trừ-mật. Theo lời nói của chế-độ cũ thì mục-đích các nơi này là khai khẩn đất đai cho sự sinh sống của dân chúng nghèo thiếu. Thế nhưng khi đi dinh-điền hay khu trừ-mật thì Phật-tử lại là nạn nhân oan khổ của việc này. Việc xây ra như sau, ai nghe cũng khó khỏi liên tưởng đến sự đấu tố mà chính chế-độ cũ mô tả Cộng-sản: Ai là Phật-tử, và tại họa thêm nữa là nếu Phật-tử mà thuần thành, tích cực hay cốt cán của Phật-giáo địa phương, thì đầu họ có nhà có ruộng hoặc nhà to và ruộng nhiều đến bao nhiêu, vẫn bị đem ra bình nghị bắt đi dinh-điền và khu trừ-mật, một sự bình-nghị có bố trí công khai đề khùng bỏ nạn nhân và dân chúng vốn đại đa số cùng tín-ngưỡng Phật-giáo với nạn nhân. Trong trường hợp

đó, nạn nhân được chỉ cho một ngõ hậu từ trước và công khai, là theo Thiên-chúa giáo đi. Nếu nạn nhân nhất quyết không làm như vậy thì đành nghiêng răng, ngậm nước mắt mà đập nhà, bán ruộng, bồng con trốn chó ra đi, và trở thành tù nhân suốt đường đi cũng như vĩnh-viễn tại nơi họ bị đưa đến. Nhưng, đừng tưởng một người hay một nhóm người bị như vậy. Có khi sự trạng này đã xảy ra cho cả 1 hay 2, 3 làng ở tiếp cận nhau, mà nguyên nhân chỉ vì trong những làng đó không có ai là Thiên chúa giáo, và tai hại hơn nữa, ở đây lại có Khuôn hội đồng đạo của Phật giáo.

4. — Những gì đã xảy ra cho Phật tử tại các khu dinh điền và khu trừ mật? « Lành mục chế » thực sự là ở đây. Ở đây bị đặt trong sự cai trị và kiểm soát không hơn không kém những trại tập trung. Ở đây những người con Phật mới chịu đựng một cách thối tha mọi sự kỳ thị Phật giáo. Tất cả hình thức lộ liễu và biến ảo của sự bất công, họ phải hứng chịu. Chỉ vì tín-ngưỡng Phật giáo, họ bị chia đất xấu, bị trước cắt phương tiện, bị làm lụng tối đa, bị hạn chế, bị làm khó dễ, và có khi còn bị cắt hẳn quyền lợi tối thiểu là sự phân phát phần tiếp-tế. Chưa xét và uất hận nhất vẫn là tín-ngưỡng Phật-giáo bị đàn áp đến mức độ tối đa so với các nơi khác. Quyền môn Phật-tử dựng lên để

mừng Phật-dân, ban đêm bị phá, sáng ngày người dựng bị bắt đánh tàn nhẫn, đến nỗi người được sai bảo triệt hạ (cố nhiên là tín-đồ Thiên-chúa-giáo) không thể cầm lòng được, phải lên tiếng chất-vấn và tố-cáo « sao các ông (càng cố nhiên là tín-đồ Thiên-chúa-giáo) bảo tôi hạ của người ta rồi lại bắt đánh người ta? Đó là một trong trăm ngàn việc đã xảy ra trước 1-11-1963. Sau ngày đó, Tượng Phật thờ ngay trong nhà, khi không bị một kẻ già say nhảy vào đập đổ, xé nát, và nhảy lên ngồi trên bàn thờ, trong khi nhiều kẻ khác bố trí ở ngoài để yểm trợ. Những kẻ này là ai? Hỏi ra thì vẫn không ai xa lạ, và làm như vậy để « cho mấy thằng Phật-giáo bậy biết mặt: tại sao dám phân động Ngô Tông - Thống? » Đồng thời, « Phật - giáo hiệp đáp chúng tôi », tiếng đó cũng do chính những kẻ kia la lên. Đó là một trong những việc vẫn liên tiếp xảy ra, gần như càng có ý thức và có kế hoạch hơn lên, từ sau ngày 1-11-1963, tại các khu đình-diền và khu trụ-mật (và cả những nơi khác ở thôn xã đồng bằng). Ta phải kết luận và xét như thế nào đây, về sự trạng như vậy, biểu lộ óc kỳ thị Phật-giáo gần như đã hết rồi tất cả nhân tính?

5. Bây giờ ta lại quay về hạ tầng chính yếu là thôn xã làng mạc. Ở đây theo truyền thống của dân-tộc

làng nào cũng có Đình và Chùa. Chùa và Đình đều có tự điền hay một phần nguồn lợi chính của dân làng để phụng tự tu bổ. Đối với Chùa làng và tự điền hay nguồn lợi thay thế tự điền, chính quyền của chế độ Ngô--diên-Diệm đã đối xử như thế nào? Thực là lăm lăm lớn lao nếu ta nghĩ rằng chính quyền chế độ ấy thì đâu có nghĩ đến Chùa? Nhưng chính vì họ đã nghĩ đến, nhất là nghĩ đến những ngôi chùa làng, đến nỗi sự nghĩ đó đã làm cho dân làng và Phật-tử hạ tầng phải kinh hãi, uất hận. Tại sao chùa làng vẫn bị phá hủy, nại có V.C. ăn núp? Tại sao Chùa làng hư hỏng, hội đồng xã đã không chịu trùng tu mà lại còn tìm cách trở ngại sự trùng tu ấy — đầu cho sự trùng tu xuất từ công của và nguyện vọng của chính dân làng? Tại sao đặt vấn đề sửa Chùa làng thì phải làm cho nhà thờ? Tại sao lợi tức tự điền của Chùa làng bị đem chia nhau trong hội-đồng xã? Tại sao tự điền của Chùa làng bị bắt buộc chia cho nhà thờ (dẫu đã không thể bắt buộc nổi dân làng làm như vậy)? Tại sao cố tình bỏ Chùa làng hoang phế, không mời người quản-thủ hay giso quyền quản-thủ ấy cho Phật-giáo địa phương? Tất cả những điều này, với dụng ý gì, nếu không phải tấn công trực tiếp cái tinh cách và biểu tượng « cô g giáo » của Phật-giáo đối với toàn thể dân-tộc VN ở ngay hạ tầng làng xóm lâu đời công cộng một cách chính xác?

6. — Sau hết, không ai bỏ qua nỗi gọi là quốc sách áp chiến lược khi nói về những vấn đề ở hạ tầng. Thực là cơ sở mộng tưởng khiếp đối với Phật giáo! Từ hai cái chiều bài gọi là « chống cộng hạ tầng » và « dân chủ pháp trị », áp chiến lược thực là chiến lược và chiến thuật vĩ đại của cái chính sách « giáo trị một chiều ». Từ sự dụng ý đến sự dùng người, từ sự đặt đề đến sự quản trị, từ sự bố trí đến sự tổ-chức, áp chiến lược như những ghiệp norm sắt, lén và chắc, chụp xuống tất cả tư tưởng, nhất là tín-ngưỡng, của dân tộc V. N. Lợi dụng danh từ « dân chủ pháp trị », người sáng lập quốc sách áp chiến lược làm một việc thay đổi toàn diện bộ máy cai trị hạ tầng thôn quê không bằng một cái cách nào khác hơn là đưa thêm người cùng tín ngưỡng Thiên chúa vào, đổi bỏ những người cộng tác ngày trước, cứng rắn đến tột độ cái chính sách giáo trị dung hóa bởi gia trị và đảng trị. Và dĩ nhiên cái nạn nhân đại đa số Phật giáo đến đây, càng là nạn nhân. Hàng rào áp chiến lược cố ý và tìm cách bỏ ra ngoài nào chùa Phật giáo, nào nhà Phật tử, và dĩ nhiên ngoài rào thì đã bị xem là V.C. rồi. Hàng rào ấy gần như rào chùa và rào cả sự đi lễ chùa của Phật tử, nhất là trong những ngày và những giờ đại lễ Phật giáo thì hàng rào ấy trong không ra, ngoài không vào được. Sống trong chiếc norm sắt áp chiến lược Phật tử, tuy nói « Liên gia tương bảo », kỳ thực đó là một hệ thống kiểm soát của-thiếu số tín

ngưỡng này đối với tuyệt đối đa số tín ngưỡng khác.

Thứ sáu, về di cư, Tôi muốn nói tới việc này trong năm 1954, và sau đây là những sự đau lòng đáng nhớ mãi :

1 Tại sao khi di cư, những người Phật-giáo bị kỳ thị đến nỗi xuống đến bến tàu còn bị tìm cách đuổi lui? Tại sao trên đường đi, họ bị ngược đãi, hắt hủi, và có kẻ còn bị đuổi trở lại? Tại sao họ bị đuổi khỏi đoàn người di cư, bị tước bị cắt tất cả phương tiện di chuyển và sự tiếp tế tối thiểu? Tại sao đến nơi họ phải giả xưng và giả làm tín đồ Thiên chúa mới được đi và đi đến nơi đến chốn?

2 Tại sao khi vào Nam họ càng bị cơ cực, oan tủi hơn? Tại sao họ bị đuổi ra nơi tạm cư và định cư? Tại sao những chiếc nhà chòi họ dựng lên bị bắt buộc dời đi mãi? Tại sao họ không được phân phát vật liệu và thực phẩm một cách công bình trong khi Thiên chúa di cư hưởng dụng một cách eo hẹp của nhà mình? Ai đã tìm mọi cách, cuối cùng, đuổi họ tâu mác cả? Những chiếc chòi thờ Phật, những bàn thờ Ngai, được dựng lên và được xếp đặt với tất cả tình cảnh của những kẻ chạy loạn, ưu tiên đối với cả việc ăn việc ở của họ, lại bị tìm cách không cho một tấm tôn và đuổi giữ cho được, là tại sao và vì ai?

3. Tại sao, chính những kẻ ngăn chặn sự di cư và bạc đãi sự di cư của Phật-tử như vậy, lại tìm cách tuyên truyền, lên án và tố cáo, rằng Phật-giáo là CS vì không di cư bằng Thiên-Chúa?

Tại sao, nếu không phải dụng ý biến miền Nam thành một nước Chúa ngay trong việc di cư, một việc có tính cách chống Cộng nhất?

Thứ bảy, về văn hóa, người ta nhìn thấy những sự trạng sau đây:

1) Về phương diện lý thuyết, « ông Phật, ông Khổng hay các thánh nhân quân tử chẳng qua là người sai phái của ông Trời » (7). « Chỉ có con người, vũ trụ và thượng đế là hiện hữu » (8). Dầu nói theo lối bình dân hay nói theo lối triết lý, sự độc tôn hóa Thiên chúa và Thiên chúa giáo đã được công khai và dùng đủ mọi cách. Thế kỷ này và ở Á-đông mà độc tôn hóa mình đã là điều bất đáng, huống chi trong sự đó lại chứa đựng sự đàn áp tín ngưỡng của tôi đời đa số? Nhưng chế độ Ngô-đình-Diệm và những người cùng tín ngưỡng với ông đã cố làm như vậy. Thậm chí trong cái hội Cờ-học hay cái hội Khổng-học, dụng ý những trình bày của các cán bộ nòng cốt cũng cố biến thượng đế của Cờ-học hay Khổng-học thành

Thiên-chúa của Thiên-chúa giáo. Linh mục Thanh Lãng cũng làm như vậy, qua tác phẩm văn chương bình dân của ông, biến ông Trời vốn là Ngọc-hoàng của phong dao tục ngữ thành ông Trời theo nghĩa Thiên chúa. Dầu để dài đến đâu, ta cũng có thể cho rằng đó là những động tác không có dụng ý. Dụng ý đó là gì, hỏi tức là đã quá biết.

2) Nhưng sự kỳ thị Phật-giáo phải đâu chỉ xảy ra có thể trong phương diện văn hóa? Tôi trích nguyên một đoạn văn sau đây mà người viết là giáo sư Nguyễn văn Trung, một người theo tôi biết, khó tìm thấy có nhiều trong Thiên Chúa giáo VN, thấy được trong tạp chí Bách-khoa số 175, ngày 15-4-1964, trang 38:

(7) Văn chương bình dân trang 223. Tác phẩm này được giải thưởng văn chương 1958, do chính nguyên Tổng-thống dịch thân trao tặng. Nhân tiện tôi xin nói thêm về tác phẩm này. Nếu không có sự lợi dụng phong dao tục ngữ mà hạ giá Phật-giáo, nhất là các trang 223-227, thì tác phẩm ấy không phải thiếu giá trị. Dầu đã có trường hợp Linh Mục tác giả nói rằng nó chỉ là tác phẩm lúc Linh Mục chưa biết gì về Phật-giáo và Phật Tử, nhưng nó thực đã làm suy khuyết không ít phong độ tri thức của Linh Mục

(8) Nghe trên đài phát thanh Saigon.

« Trong thời vừa qua, thính thổng xây ra hiện tượng học sinh, sinh viên làm bài thi trong lớp, trong bài viết những khẩu hiệu chính trị như «Đả đảo cộng sản», «Hoan hô Ngô tổng Thống», hoặc những ý kiến ca tụng đường lối của chính phủ như thế là không cần có kiến thức chỉ có lập trường chính trị là đủ điều kiện để đỗ rồi. Nhiều sự giám khảo chắc gì dám đánh trượt hay cho điểm thấp những học sinh có lập trường chính trị rõ rệt đó! Phải chăng đó là hậu quả của việc chính trị hóa học đường (học tập chính trị, biên soạn sách giáo khoa như các sách tập đọc lớp đổng ấu — ngày xưa toàn nói chuyện luân lý — các sách công dân, sử địa theo đường lối chính trị nhất thời). Về tính cách «trung lập» của trường công, có nên duyệt lại chương trình dạy Triết nhất là ở đệ Nhất ban C, môn siêu hình học? «Tin ở Thượng đế» có phải là một điều kiện để thi đỗ không? Kinh nghiệm chấm thi cho tôi biết không một học sinh nào dám nói mình không tin. Đây không phải chỉ là vấn đề tự do tín ngưỡng mà còn là tự do tư tưởng, không có quyền cấm vô thần cũng như không có quyền cấm theo tôn giáo; nếu có chống vô thần thì không phải là vì vô thần nhưng là vì bạo động buộc theo vô thần. Tôi xin phép nhắc lại điều tôi đã viết cách đây 5

năm «Trên cương vị tôn trọng tự do tư tưởng ta có thể chống vô thần cũng như chống bất cứ một tôn giáo nào khi tôn giáo đó biến thành độc tôn, áp bức, bạo động xâm phạm tự do vô thần hay tự do theo một tôn giáo khác» (Chung quanh một thái độ lợi dụng, Đại học số 9, trang 201)».

Giáo sư Trung viết theo suy luận chính trị hóa học đường và đàn áp tự do tín ngưỡng, tự do tư tưởng, nhưng trong đó mô tả cho ta thấy dưới chế độ Ngô-dinh-Diệm, sự trạng rõ rệt đến nỗi Giáo sư Trung phải hỏi «tin ở Thượng đế có phải là điều kiện để thi đỗ không», sự trạng rõ rệt nữa là «kinh nghiệm chấm thi cho tôi biết không một học sinh nào dám nói mình không tin». Hậu quả chính trị hóa học đường — cố nhiên là chính trị của chế độ nặng nề khuynh hướng giáo trị — là chính những sự trạng đó. Và những sự trạng đó nói lên cái gì, nếu không phải ngay ở cái căn bản giáo dục và tư tưởng đã có sự kỳ thị Phật-giáo, bắt buộc học sinh và sinh viên vốn đại đa số là Phật-tử phải «không dám nói mình không tin (ở Thượng-đế)»?

Giáo sư Trung phải hỏi «có nên duyệt lại chương trình dạy Triết?» Điều đó thực đúng. Nên giáo dục V. N, không thể nào

không đặt lại vấn đề ý thức hệ thể hiện qua chương trình (và vài sách giáo khoa bán chính thức). trong đó, về Triết, vốn có khuynh hướng rõ rệt về Thượng đế. Vì lẽ « đây không phải chỉ là vấn đề tự do tín ngưỡng mà còn là tự do tư tưởng » như giáo sư Trung đã nhận định. Có lẽ chế độ cũ quan niệm rằng chống ý thức hệ duy vật của Cộng sản thì phải đề cao ý thức hệ duy thần của Thiên chúa, nhưng họ đã quên rằng họ tấn công khuynh hướng một chiều này lại tạo ra khuynh hướng một chiều khác. Mà khuynh hướng một chiều là thực chất chính hiệu của độc tài, đàn áp: chính đó là đồng nhất với cộng sản, hoặc là làm cho cộng sản này nở để dành. Do đó mà không ai lấy làm lạ khi thấy, 9 năm trời chế độ Ngô đình Diệm đã đi từ chủ cộng sản chưa chính bị sau khi tập kết đến chỗ làm cho cộng sản tái lập cơ sở hoạt động. và đến nỗi những năm sau thì không phải chế độ Ngô đình Diệm làm cho chiến trận ít có mà thực sự là cộng sản không cần đánh nữa — vì lẽ chế độ ấy còn ưu thế gì nữa đâu trong nhân tâm, dưới hạ tầng, và ngay cả trong ý thức hệ quốc gia và dân chủ? Kinh nghiệm đó thực là bài học căn bản cho chính quyền ngày nay: nếu ý thức hệ — thể hiện trong chính trị, nhất là trong giáo dục — không phải

là thực chất dân chủ tự do (mà công khai hoặc bán công khai khuynh hướng một chiều, đầu là chiều duy thần) thì, nói theo giọng quân sự, « chiến tranh mà không có tâm lý chiến », nói theo giọng chính trị, « dân chủ mà tự do chết trước khi có tự do »: Sự sụp đổ là tự tay mình tạo ra và nắm chắc trong tay mình.

Thứ tám, về linh tinh, vài sự kiện nổi bật nhất mà người ta không khỏi thắc mắc (những sự thắc mắc không nhỏ đâu vì rất ảnh hưởng đến sự phấn khởi chống cộng, ấy là:

1) Tôn giáo nào cũng có quyền tự gọi mình bằng những danh từ nào mình thích. Nhưng chính quyền nhất là những chính quyền tự gọi là của toàn dân, thì phải hành động theo nguyên tắc và pháp luật. Tại sao chính quyền gọi Thiên-chúa-giáo là « công giáo »? Thói quen hay dụng ý? Làm sao để giải tỏa sự thắc mắc không vô lý và khó tính chút nào khi quần chúng và các tôn giáo nghĩ rằng danh từ ấy mặc nhiên coi Thiên chúa giáo là tôn giáo công, còn các Tôn giáo khác là vụn vặt?

2) Tại sao, dưới chế độ cũ, việc được xuất ngoại du học, nhất là được hưởng học bổng, đa số phải nhờ và kể nhờ cha là

được ? Mà nhờ là phải có điều kiện vừa tội theo cha.

Tổng kết mà nói, chính sách của chế độ Ngô đình Diệm, là một chính sách hoặc căn bản, hoặc dụng ý, hoặc khuynh hướng, hoặc hậu quả, hoặc công khai, hoặc bán công khai, đã thể hiện sự kỳ thị Phật giáo đến mức độ tối đa. Chế độ Ngô đình Diệm, với thực chất lợi dụng dân chủ và lợi dụng chiến tranh, nhất là cái tính chất « giáo trị một chiều » đã chẳng khác gì chế độ cộng sản mà chính chế độ mô tả. Họ cũng nói họ chống Pháp, nhưng thực chất và thực tế, trong sự kỳ thị Phật giáo, họ đã hệ thống hóa (và như vậy họ đã tăng cường đến mức tối đa) những người và việc đàn áp Phật giáo VN và Phật tử VN, những người và việc của Pháp đã dùng và làm, Cộng sản mất gốc vì thủ tiêu những gì mà chúng còn dân tộc mới còn, trong những cái đó, xưa nhất là cái bát nhang, nay nhất là sự khai phóng, thì chế độ Ngô đình Diệm cũng mất gốc vì đã dụng ý và hành động y hệt như vậy — dẫu rằng hai bên đối nghịch nhau bằng hai tư tưởng hệ. Do đó mà dẫu chế độ Ngô đình

Diệm đã có những văn kiện và lời nói đủ cả các danh từ và từ ngữ của dân chủ, chế độ ấy thực đã có một từ điển riêng, vì thực chất và hành động của chế độ ấy, từ đại thể đến chi tiết, đã nói lên cái nghĩa hoàn toàn trái ngược với danh từ và từ ngữ họ dùng. Cũng do đó mà không ai lấy làm lạ chính các đảng phái quốc gia chống cộng đã chống chế độ Ngô đình Diệm bằng hoặc hơn chống cộng, và đã bị sát hại bởi chính chế độ ấy. Chế độ Ngô đình Diệm dẫu phù hợp với quyền lợi của một thiểu số nhưng cũng chính vì vậy, mà chế độ ấy đã đối lập hẳn với dân chúng: chính cái thực chất và sự thực cuối cùng này, đã nói lên sự kỳ thị Phật giáo một sự kỳ thị lan rộng ra các tôn giáo và đảng phái, một sự kỳ thị bất kể đến thành tích và công lao « dựng nước » chứ không phải chỉ « giữ nước » và có khi còn vì thành tích và công lao ấy mà bị kỳ thị và đàn áp hơn lên, một sự kỳ thị không những bất kể mà còn lợi dụng ngay cái họa cộng sản dẫu cái họa ấy họ cũng đã nói ra.

(Còn nữa)

GIỚI THIỆU SÁCH

*Liên-Hoa hân-hạnh giới-thiệu với quý độc-giả : TRIẾT-HỌC
ZEN TẬP I VÀ II của Thượng - Tọa Thích - Thiên-
Ấn, có phát-hành tại các nhà sách Phật-Giáo trong nước.*

VƯỜN THƠ ĐẠO LÝ

NGUYỄN-HẠNH

phụ trách

Có bé mười lăm tuổi của Nguyễn Nhược Pháp (1914-1938) ngày xưa (trong bài «Chùa Hương», tập «Ngày xưa» xuất bản năm 1935) đã ghi những lời ngây thơ mà dễ thương như thế này, trên con đường leo leo từ Chùa Ngọaỉ vào Chùa trong, khi cô đi viếng Chùa Hương - Tích :

Mẹ bảo: «Đường còn lâu

Cứ vừa đi ta vừa cầu

Quan-Thế-Âm Bồ-tát

Là tha-hồ đi mau.»

Cũng đơn-sơ về lời, chân-thành về ý như thế, một số thi-bản của quý độc-giả bốn phương gửi trao về tòa-soạn hôm nay, đã hơn một lần làm người-giữ-vườn vừa cảm-động vừa hân-hoan như bắt gặp những tia sáng của những tâm-hồn Thơ, những tia sáng chiếu rọi bằng mãnh-lực của Tinh-Cảm Chân-Thành của người Thi-Sĩ. Người Thơ đứng ở Hiện-tại, hoài-vọng về trong Quá-Khứ, đề từ cái có-đơn của Hiện-tại, người Thơ tiếp nối sự trùng-phùng ở trong Quá-Khứ vàng son của kỷ-niệm. Sự trùng-phùng được thể-hiện bằng ý thơ, bằng lời thơ. Tất cả sự thể-hiện bằng thơ đó, đều thi-thăm nói lên mối duyên liên-kết giữa người và người, giữa tâm-hồn và tâm-hồn. Nỗi nhớ thương mộc-mạc, tâm-thường như nỗi nhớ thương của hoa đồng cỏ nội một chiều bỗng chợt nhớ nắng vàng bỗng chợt lắt trên những đỉnh non cao... Nỗi nhớ thương mộc-mạc, tâm-thường ấy cũng là như nỗi nhớ thương của tất cả chúng ta, sống trong cái thế-giới bình-dị của cuộc

đời này. Thành thử, trước nỗi nhớ thương bình-dị và chân-thành của một tâm-hồn rất bạn, chúng ta sẽ nghiêng mình, cảm phục. Bạn HOÀNG - ANH, trong bài «Chùa cũ Người đi bao nhớ thương», hoài-vọng những ngày vui đã qua rồi bên mái chùa xưa bằng những vần thơ rất chân-thành, cảm-động sau đây :

Chùa cũ người đi bao nhớ thương
Năm nao chưa khởi bước tha hương
Hồn thơ ngây quá vui bằng mộng
Chân dẫm láng què đã thuộc đường

Nhớ những lúc nào tay nắm tay
Vòng trong xoay ngược với vòng ngoài
Chân lâng lâng bước «đây thân ế!»
Cầm chặt tay nhau muốn giữ hoài...

Những anh, những chị, những em ngoan
Bên mái nhà tăng buổi họp đoàn
Vui sướng nghe từng câu Phật-pháp
Mà quên chiều nắng rớt tia vàng

Nhớ ngày vía Phật-đản vui ghê
Làng xóm đường đi rợp bóng tre
Đèn sáng, cờ giăng đầy trước ngõ
Vui đi lễ Phật, rộn đường què

Soong, cháo, ba-lô mang đến chùa
Thì nhau dựng trại, cùng ganh đua
Những chàng trai nhỏ chưa làm bếp
Xấu hổ nhìn cơm sống thẹn thừa.

Lửa trại bao người xem đưng quanh
Kịch, thơ, đàn, hát ý-thơm lành
Những vòng tay xiết theo nhau bước
Khăn giã hoan hô tặng chúng mình

Những bữa gia-đình chơi cuộc vui
Tích tề... anh trưởng đứng trên đời
Chúng mình chăm chú thi nhau dịch
Anh trước! không em đã trước rồi!...

Kỷ niệm đi vào trong luyến thương
Khơi chi lòng nhớ lại thêm buồn
Quê về quanh ngõ còn xa lắm
Đem cả hoài mong đi bốn phương...

(Hoàng - Anh, Trọn bài)

Đọc những câu :

Những chàng trai nhỏ chưa làm bếp
Xấu hổ nhìn cơm sống thẹn thù

hoặc :

Chúng mình chăm chú thi nhau dịch:
Anh trước! không em đã trước rồi!...

Của bạn Hoàng - Anh, tôi thiết tưởng cả đến những người mà cuộc đời đã hẳn lên trong tâm-hồn những dấu vết già nua, cũng phải trẻ lại, Trẻ lại, để cùng vui với các bạn Phật-tử trẻ tuổi, yêu đời ở bên cạnh một mái chùa xưa yêu quý.



Nếu bạn HOÀNG - ANH hoài-niệm lại những ngày vui bên mái chùa xưa thân yêu, thì bạn NGUYỄN - THU (tức: Hoàng Hoa Thu) không quên nhắc-nhở đến quang-cảnh và cảm-tưởng của bạn đối với ngôi chùa bạn đang sống, đang hít thở cái không-khí trong lành, mát mẻ, nhuộm mùi vị thiền-món, mà âm-thanh của câu kinh tiếng mõ như luôn luôn muốn nhắc-nhở con người Trở Về cùng Anh Đạo :

... Giờ còn sớm, tôi ra sân chùa đạo
Trong huy hoàng của ánh nắng bình minh
Như vẽ nên bao nét đẹp hữu tình
Cùng cảnh vật với muôn hoa xanh đỏ.

Trống bát nhã, bồng vang trong chiều gió
Tiếp câu kinh, hòa tiếng mõ nhịp nhàng.
Bước vào chùa, quên khổ lụy trần-gian
Tâm niệm sẽ không làm nên tội ác

Lòng lằng lằng theo hương trầm bát ngát
Trước Phật đài, nguyện giữ đạo Từ-bì
Lời Phật dạy: luật nhân quả xin ghi
Và tu học một niềm tin Chánh - Pháp...

(Cảnh chùa hàm mong một với người Phật-tử.)



Lời nguyện cầu bao giờ cũng hàm ý yêu thương, nhất là khi lời nguyện đó không phải lời nguyện riêng cho mình, mà là những lời nguyện do phát tâm rộng lớn của người Phật-tử. Bạn Đồng-Cư, mặc-mạc, bình-di, nhưng không kém chân-thành, đã nguyện-cầu cùng đức Thích-Tôn:

Con quỳ bên bộ Phật
Cầu nguyện cho thế gian
Thoát khỏi vòng đấm đui
Dục vọng đều tiêu tan

Con quỳ bên bộ Phật
Nguyện cầu cho nước con
Thoát khỏi vòng binh lửa
Trở lại cảnh thanh bình

(Đồng Cư Nguyện Cầu).

Hai mươi năm qua, lời cầu nguyện đã nhiều, rất nhiều. Chiến-tranh vẫn còn đó. Thanh-bình vẫn chỉ là ảo-ảnh. Thanh-bình vẫn chỉ là tiếng nói từ-chương. Bà mẹ Việt-Nam vẫn còn đó, bị thương. Bạn Đồng-Cư cũng như chúng tôi, cũng như hàng triệu tâm-hồn khác, đêm đêm vẫn hằng thắp hương cầu-nguyện thái-bình. Mong lắm thay!

Một Văn Đê

* của MAI-CƯƠNG

Cấp-Bách

Của Dân Tộc

đã đến lúc phải giải quyết ưu tiên và dứt khoát
tình trạng dư đảng Cần Lao đàn áp dân lành

CUỘC Cách-mạng mùa Đông 1963 giải phóng dân tộc khỏi ách độc tài và kỳ thị tôn giáo chưa được bao ngày, thì mĩa mai thay, đại đoàn thể hơn 10 triệu Phật-tử ở miền Nam lại đang lâm vào một thế khủng bố và kỳ thị khác, tế nhị và xảo quyệt hơn, không kém phần tàn bạo độc ác, mà kết quả là bọn dư đảng Cần-lao và Đồng-minh của chúng đang tổng phản công Phật-tử với thiên hình vạn trạng khủng khiếp.

Đó là một sự thật phủ phàng và đau lòng, nằm ngay trong sự kiện xảy ra hằng ngày, không phải « la làng » do mặc cảm tưởng tượng. Từ việc nhỏ đến việc lớn, nhan nhon gần khắp nước, bọn tay sai đặc lực chế độ cũ và đồng lõa vẫn trắng trợn hoành hành phá hoại Phật-giáo Việt-Nam. Trên mặt báo Liên-Hoa, Hải-Triều-Âm và các báo khác đã nhiều lần loan tin các bi hài kịch đó đang diễn biến với một tốc độ đều đặn và mới đây đã gia tăng phần khốc liệt.

Nào là ngaang nhiên xâm nhập nội bộ Phật-giáo, trở gia-đình Phật-tử góp tiền nhau để tổ chức trại gia-đình, nào là đột nhập Niệm Phật Đường thóa mạ Phật-tử và thuyết chính trị ngay tại chỗ thờ phượng, nào là bắt bớ Phật-tử trong lúc họ đang công tác Phật sự (Quảng-trị). Ở Thừa-thiên, thì rình rập đón đường hành hung Phật-tử ban đêm đến thành trọng thương, bắn phá chùa chiền, nổ súng đe dọa Phật-tử đừng xem phim Phật-giáo, bắn chết

Phật-tử không lý do và vút thây ngoài đồng. Từ Cao-nguyên vào Nam, rải rác những vụ mưu sát tín đồ và Tăng sĩ. Tại Phú-yên, những vụ thủ tiêu chôn sống Phật-tử cứ tiếp tục. Mới đây là những vụ bố ráp, bắt bớ đại quy mô ngọt mẩy nghìn Phật-tử, chưa từng thấy tại Quảng-nam, Quảng-tín. Tại Bình-định, đầu năm đã xảy ra mấy vụ thủ tiêu và bắt bớ nhiều Phật-tử, thì nay lại xảy thêm những tội ác tày đình bản giết thêm Phật-tử vô tội, đốt cháy thảm khốc làng mạc và nhà cửa tài sản của ngọt trên 300 gia-đình, cùng vợ vét cướp bóc tài sản của một số tín-đồ khác. Ngoài ra còn biết bao thủ đoạn phá hoại khác như chia rẽ hàng ngũ Phật-giáo, mạo danh rải truyền đơn vu cáo thóa mạ các Tăng sĩ lãnh đạo, khuấy rối các buổi thuyết-pháp và khùng hổ trắng các Phật-tử ngay tại thủ đô và các tỉnh khác, gây mâu thuẫn giữa các tôn giáo, tìm cách ly gián giữa Chính-phủ và Phật-giáo, troag ngày lễ Phật-đản năm nay và sau khi bản thông cáo của Trần-lệ-Xuân, mẹ đẻ của Cần-lao, được bí mật lưu-hành học tập tại miền Nam? Chưa nói đến một vài tờ báo trong nước, với sự phụ họa của một vài tờ báo ngoại quốc đang theo đuổi một chiến dịch đả phá Phật-giáo V.N.

Dư luận quốc dân xuyên qua báo chí trong nước đã tỏ ra vô cùng lo ngại trước những hành động phá hoại và đàn áp Phật-giáo đang tiếp diễn trước một sự thành hình của một tân liên minh của dư đảng Cần-lao đang cố tâm nuôi mộng tiêu diệt dân chúng Phật-tử, đề mưu toan thu hồi lại quy chế ưu đãi mà họ đã thụ hưởng gần một phần mười thế kỷ?

Sở dĩ tình trạng trên còn tái diễn được, là vì còn một số đảng kể dư đảng tay sai đặc lực của chế độ cũ, nhất là ở hạ tầng cấp quận và cấp xã thôn, không những không bị thanh trừng, mà đang còn được lưu dụng. Bọn này, với sự nâng đỡ của những cựu đảng viên Cần-lao bất mãn khác, và với sự tiếp tay của những kẻ đầy rẫy thành kiến hẹp hòi bè phái, đã khai thác triệt để quyền hành trong tay và lợi dụng chiêu bài chống Cộng, chống Trung lập để phao vu Phật-tử và mượn cớ đó mà sát hại đàn áp Phật-tử mà cho là thủ phạm đã quật đổ Ngô-triều,

khiến họ phải bơ vơ thất lợi? Họ dùng chiến lược cũ rích đó để trả thù Phật-giáo, mưu mô đánh lừa dư luận trong nước quốc tế để cô lập hóa Phật-giáo cho dễ tiêu diệt. Thế đến, thái độ chung của Phật-giáo đồ luôn luôn giữ vững tinh thần từ-bi hỷ-xã, nhẫn-nhục và im lặng chịu đựng những thách thử trên, đã được dư đảng Cần-lao và Đổng-minh của họ hiểu lầm như là một thoái trào, một sự sợ hãi, một sự suy yếu khiếp nhược! Thiện chí của giới lãnh đạo Phật-giáo và Phật-tử cố gắng nhân nhện để « tạo cho đời sống chính-trị và tôn-giáo một không khí hòa dịu cần thiết cho sự kiến-thiết quốc-gia sau những năm bị tập đoàn Diệm Nhu phá sản » đã không được một số cán bộ các cấp nguyên là cựu đảng viên Cần-lao và các cán bộ tôn-giáo thông cảm. Do sự tính toán sai lầm, họ cho đó là một sự thỏa hiệp, một sự thờ ơ trước cục diện điên đảo do họ gây ra, rồi từ đó, họ lại phát sanh vọng tâm kiêu hãnh độc ác tiếp tục phá hoại cho sướng thù riêng.

Kiểm điểm kỹ lưỡng tình hình, trấn tĩnh mọi xúc động nhất thời, cần nhắc mọi trường hợp, các nhà lãnh đạo Phật-giáo hiện đã phải nhận định rằng đã đến lúc không còn có thể giữ thái độ im lặng được nữa, và các đại diện của Giáo hội đã minh chánh lên tiếng phản kháng chính thức lên Chánh-phủ đòi chấm dứt tình trạng trên. Viện Hóa-Đạo vừa hiệu triệu Phật-tử « hãy sáng suốt, bình tĩnh đừng hoang mang để đánh tan mọi thủ đoạn phá hoại » và thúc giục Phật-tử « giúp Giáo-hội và chánh quyền loại trừ các phần tử phá hoại gây thiệt hại cho Giáo-hội và khó khăn cho chánh-quyền trong công cuộc cứu quốc kiến quốc hiện tại ».

Như vậy là Phật-giáo đồ V.N. ngày nay lại đang bị dồn ép vào một tình thế không thể không tự vệ được nữa. Phật-tử lại buộc lòng phải sẵn sàng tái tranh đấu để bảo vệ giáo-hội, tánh mạng và tài sản cho mình trong khuôn khổ quyền lợi tối cao của Tổ-quốc của dân tộc.

Những dư đảng trung thành Cần-lao và bè phái của họ nghĩ sao, nếu cuộc tranh đấu tự vệ của Phật-tử trên toàn quốc lại phải bột phát vì những âm mưu phần bội, độc ác của họ?

Dẫu sao, cũng mong rằng những phần tử đó sớm tỉnh ngộ và tu chỉnh lại một quan niệm đúng đắn hơn đối với dân-tộc, tôn-giáo và quốc-gia. Không thể nào xem thường một khối dân-tộc rộng lớn mà đại đa số là Phật-tử. Chống đối thù nghịch Phật-tử cũng là chống lại cả khối dân-tộc. Hưng hay vong, vinh hay nhục, tất cả đồng bào không phân biệt tôn-giáo đều không thể nào phủ nhận vai trò quan trọng và quyết định của Phật-tử trong sự xây dựng đất nước! Vậy thì tại sao lại tìm cách hãm hại Phật-tử để làm suy yếu tiềm lực quốc-gia? Hành động như thế khác nào là một hành động phản quốc? Có lẽ nào thành kiến khinh miệt và kỳ thị dân-tộc chỉ vì đa số tuyệt đối của dân-tộc không chấp nhận tín-ngưỡng và chủ thuyết của riêng mình? Có lẽ nào chủ quan và thiếu căn cứ đến mức độ phủ nhận bài học bi thảm của họ Ngô?

Vấn đề ở đây cũng không phải là lòng tự ái hay quyền lợi tư kỷ của một nhóm cá nhân, vì tự ái và quyền lợi cá nhân có nghĩa lý gì bên cạnh quyền lợi và danh dự của quốc-gia, dân-tộc. Tranh đấu để thu hồi lại một quy chế ưu đãi cho một thiểu số đâu phải là một chính nghĩa cao đẹp! Những nguyên tắc sơ đẳng của công bình, bác ái và danh dự cũng dạy cho chúng ta biết sáng suốt từ chối mọi thứ ưu đãi để được sống hòa đồng và bình-đẳng với tất cả mọi người. Trở lại sống bình-đẳng với dân-tộc, với mọi công-dân, phục hồi lại danh dự mình bằng cách không sống nhờ «ưu đãi» nữa, thì sao lại gọi là «xâm phạm quyền lợi», «mất quyền lợi»?

Mong rằng tay sai dư đảng Cần Lao và đồng lõa đừng dào thêm hố sâu thù hận đối với dân-tộc nữa, một dân-tộc đã chịu đau khổ liên tục suốt trăm năm dưới ách thực-dân, và 20 năm trong lò lửa chiến tranh và độc tài đủ màu sắc! Hãy dứt bỏ ý chí tiêu diệt Phật-giáo, vì Phật-giáo và dân-tộc dính liền với nhau, có diệt được dân-tộc mới diệt được hết Phật-tử!

Hướng chi, đồng-bào chúng ta đây, đã là người có tôn-giáo, thì tôn-giáo chân chính cao thượng nào cũng phải phát động tình thương chống oán thù, và chủ trương cải hoán con người tu sửa tiến bộ để xây dựng an lành cho mình và kẻ khác, lợi lạc cho dân-tộc và quốc-gia, lấy sự chân thành và tinh thần vị tha mà hoằng dương đạo pháp, xa lánh mọi thủ đoạn giả vờ thấp hèn. Và thiết tưởng đã

là một chủ thuyết chánh trị tự hào là cao đẹp, thì chắc hẳn chủ thuyết đó không thể tự tổ cáo mình bằng những hành động sát hại đồng bào, chống đối dân-tộc, kỳ thị tôn giáo, để cho toàn dân nguyện rửa và quật ngã từ cá nhân đến đoàn thể hại dân hại nước!

Tóm lại, tình trạng tiếp tục đàn áp Phật-giáo do bọn dư đảng «hoài Ngô» đã đến độ nghiêm trọng thực sự cần phải giải quyết cấp thời, vì là một vấn đề sống còn của dân tộc. Không thể viện duyên cớ này duyên cớ khác để trì hoãn được, vì đây chính là vấn đề tiên quyết trong công cuộc cứu quốc và kiến quốc hiện tại. Giải quyết dứt khoát tình trạng trên là gây hoàn cảnh và điều kiện thuận tiện cho dân-tộc và quốc-gia tiến bộ thẳng lợi, tức là phải triệt tiêu ngay những lực lượng ma quái, chìm hoặc nổi, bất cứ dưới những lối nào, đang làm suy yếu dân-tộc và đang thóa mạ Cuộc Cách-Mạng tháng 11, đồng thời cũng làm vững mạnh thêm khối đoàn kết quốc-gia, đánh tan mọi âm mưu chia rẽ, để cho dân-tộc nói chung và dân chúng Phật-tử nói riêng, được sống bình an, rảnh tay khỏe trí nỗ lực cứu quốc kiến quốc. Sự thật đã đến nước này, mà cứ để lòng thông không mạnh dạng làm sáng tỏ tình trạng trên, tức là dung dưỡng khuyến khích tội ác, a tòng tội ác!

Về phần Phật tử chúng ta, sau khi chịu đựng cái «đuôi bèo» Cần Lao suốt 9 tháng nay một cách nhẫn nhục, thì bây giờ đây, chúng ta đã có quyền và có bổn phận bắt tay vào việc tự vệ chống và ngăn cản tội ác. Từ-bi hỷ-xã, phải, chúng ta sẵn sàng tha thứ tất cả các tội ác đã được ăn năn hối cải, nhưng từ-bi hỷ-xã nhất định không phải khoan tay nhắm mắt để cho tội ác hoành hành, gieo rắc chỗ đau cho mọi người mãi mãi.

Kẻ ác nhân tấn công hãm hại ta lần thứ nhất là lỗi của họ. Nhưng nếu chúng ta không cảnh giác, không sáng suốt canh chừng, không đoàn kết chặt chẽ, không phát huy được đúng mức tinh thần bi-trí-dũng, để cho họ tấn công phá hoại ta một lần nữa, thì chắc hẳn chúng ta cũng có phần trách nhiệm vì chúng ta đang để cho tội ác có điều kiện tái sinh và tác họa.

Đã đồng ý như thế, thì Phật-tử chúng ta đều biết phải nghĩ và làm những gì cho hợp lý và kịp thời để chặn đứng tội ác.

Nhà Ngoại

(Nhấn ngày Vu-Lan nhớ Mẹ)

Năm xưa theo Mẹ con về Ngoại,
Qua bến, lên bờ bãi cát giăng...
Cát lún... đi vui không thấy mỏi.
Trời xa, nước lặng rặng vừng trăng.

Cậu ở ngôi nhà tranh đơn sơ,
Nho phong mát mẻ, lợi danh hò...
Trước thềm canh cảnh năm ba khóm,
Trên đấng lư trầm ngút giá thư...

Ngày giỗ gia đình ngoại họp đông,
Cửa che trúc biếc khói mây lồng.
Trước bàn lễ bái con theo mẹ,
Lệ nén thăm lần, tim nén rung...

Lòng con thơ ấu say tình ngoại.
Trăng, nước, trời, mây thấm thịt da,
Đằm ắm mẹ dành riêng một cõi,
Nghìn sau vang bóng trên đường xa.



Vu Lan: chạnh nhớ ngày thơ ấu,
Hình ảnh Từ Thân bỗng sáng bùng,
Tròng tia bên vườn, đêm xuống tối,
Vá may trước cửa, đĩa dầu lưng.

Ngày con đau ốm mẹ không rời...
Hứng nước từng không hay giữa khơi,
Dâng trước Phật Đài: xin thánh được.
«Chí thánh cảm ứng» thật không sai.

Làm sao đền đáp ân trời bể?
Nguyên mãi noi theo đức hạnh Người.
«Phong Thụ» (1) nghìn xưa khóc lệ tủi.
Gửi niềm Trung Hiếu ánh trăng soi.

HOÀI-MAI

(1) Phong Thụ (風樹) «Thụ dục tịnh nhi phong bất định...»

VẤN ĐỀ ĐÀO TẠO TĂNG TÀI

(Khái yếu buổi thuyết trình tại Chùa Xá-lợi, ngày 31-7-64 trong Khóa Hội thảo các vị Giáo-sư, Giảng-sư, Trụ-trì toàn quốc do Tổng-vụ Hoàng-pháp tổ chức)



THÍCH-THIỆN-ÂN
Ủy-Viên Phật-Học-Vụ
VIỆN HÓA-ĐẠO

I. — Vì sao phải đào tạo Tăng tài?

1) Tăng-già là một trong ngôi Tam-bảo, ở địa vị Chúng Trung Tôn trong các hàng đệ tử của đức Phật.

2) Riêng ở Việt-Nam, nhất là trong giai đoạn tranh đấu cho 5 Nguyên-Vọng của Phật-giáo vừa rồi, Tăng-già đã góp một phần rất xứng đáng, nếu không phải là lãnh đạo là linh hồn của phong trào.

3) Hiện tại các cơ cấu tổ chức của Giáo-hội Phật-giáo mỗi ngày một thêm nhiều, nhưng rất thiếu cán bộ, thiếu nhân viên để đảm trách công việc.

Vì các lý do trên, nên vấn đề đào tạo Tăng tài, giáo dục Tăng Ni đầy đủ cả hai phương diện Trí và Đức, Học và Hạnh để phục vụ Đạo Pháp, phục vụ Giáo-hội là một việc rất quan trọng và cần thiết.

II. — Phương pháp đào tạo Tăng tài

1) Đào tạo Giáo-sư và Giảng-sư: xúc tiến công việc thiết lập và duy trì các Phật-Học-Viện toàn quốc để đào tạo cho các giới Thanh-niên Tăng Ni một căn bản Giáo-lý và một trình độ văn hóa phổ thông (bớt Nội-diễn thêm Ngoại-diễn).

2) Đào tạo Giáo-sư và Hiệu-trưởng Bồ-đề: nâng đỡ các giới Thanh-niên Tăng Ni có khả năng Ngoại-diễn tiếp

tục học ở các trường Trung, Đại-học Công lập hoặc Tu thực để sau này có điều kiện pháp lý trong việc giảng dạy điều khiển các trường Trung-học Bồ-đề.

3) Đào tạo chuyên viên Phật-giáo: Mở các trường Trung-đẳng hoặc Cao-đẳng Phật-giáo chuyên khoa, chuyên dạy về nội điển để đào tạo chuyên viên cho Phật-giáo như phiên dịch kinh sách soạn thảo giáo khoa, viết sách viết báo làm tự điển Phật-Giáo: vân vân. (Bớt ngoại điển, thêm nội điển). Những vị này thường ở trong các Tu-Viện.

4) Đào tạo cán bộ Phật-Giáo: Muốn có đủ cán bộ để đáp ứng nhu cầu, nhất là để đường lối hoạt động được thống nhất thì cần phải lập lên những Trung-tâm Huấn-luyện Hội-Thảo và Giảng-dạy bằng những bài Phật-Pháp phổ thông. Cần tổ chức thường xuyên liên tục.

III. — Tổ chức các Phật Học Viện ở các địa-phương

Phật-Học-Viện là cơ quan trực tiếp trong việc đào tạo Tăng tài vì thế cần phải tổ chức chu đáo và Hệ-thống. Chúng tôi xin đề nghị một dự án như sau :

1) Tiểu-Học Phật Giáo: Mỗi Tỉnh Giáo-Hội cần phải có một trường Tiểu-học Phật-Giáo (tăng học đường riêng hoặc có thể chung với Trường Bồ-Đề).

2) Trung-Học Phật - Giáo: Mỗi miền Giáo - Hội cần có một trường Trung-Học Phật-Giáo (như trên).

3) Cao-Đẳng Phật-Giáo: Ở các đô thị lớn như Saigon Huế v.v... cần thiết lập lên những Viện Cao - Đẳng Phật-Giáo (như trên).

4) Đại-Học Phật-giáo: Hầu hết các nước Phật-Giáo trong thế giới, Đại-Thừa cũng như Tiểu-Thừa đều có tổ chức nhiều Viện Đại-Học Phật-Giáo để Giáo-dục các giới Thanh-niên Tăng Ni và Cư-sĩ trong tinh thần Phật - Giáo. Viện Cao-Đẳng Phật-Học Saigon hiện tại có rất nhiều hy vọng biến thành một Viện Đại-Học Phật-Giáo đại qui mô, nếu tất cả các hàng Tăng-già cũng như Cư-sĩ trong toàn quốc tích cực đóng góp ủng hộ.

IV. Chương Trình học tập ở các Phật-Học-Viện :

Nếu ở các trường Trung - Đẳng và Cao-Đẳng chuyên

khoa Phật-Giáo chú trọng dạy Nội-diễn nhiều hơn Ngoại-diễn, nếu ở các trường Trung-học Bồ-Đề chuyên dạy ngoại diễn nhiều hơn nội diễn, thì ở các Phật-Học-Viện Phổ thông chúng tôi chủ trương một cách khác đi, nghĩa là dạy cả hai chương trình Ngoại và Nội diễn.

Trong giai đoạn hiện tại rất khó thực hiện theo phương pháp giáo dục này, vì thế chúng ta có thể áp dụng: gởi các Học Tăng Học Ni đến các trường Trung-học Bồ-Đề (hoặc các trường Công Tư thực khác) để học theo chương trình Ngoại-diễn, còn Nội-diễn chỉ dạy vào buổi tối hoặc các ngày nghỉ.

Để thống nhất với chương trình giáo dục của quốc gia, chương trình học tập ở các Phật-Học-Viện chúng ta nên tổ chức như sau: Tiểu-Học 5 năm, Trung-học 4 năm, Cao đẳng 3 năm và Đại-Học 4 năm. (Dự án chương trình đang soạn thảo).

Vì học song song cả hai chương trình nên một học Tăng (hoặc học Ni) khi tốt nghiệp Đại-Học Phật-Giáo tức là có bằng Cử-nhân, hoặc một trình độ tương đương như thế.

V. Vấn đề Du Học của Tăng Ni:

Đi song song với chương trình giáo dục ở quốc nội, chúng ta cần gởi du học Tăng và học Ni đi du học để gây tình thân hữu với các nước bạn Phật-Giáo, và để tìm hiểu thêm cách thức tổ chức của Phật-Giáo nước người về ứng dụng ở nước mình. Để thực hiện chương trình này chúng ta có thể ứng dụng các phương pháp sau đây:

1) Thành lập Ủy-Ban liên Tỉnh để ủng hộ Du Học Tăng: Đi du học rất tốn kém và tài chánh của Phật-Giáo cũng eo hẹp, nên chúng ta cần lập lên ủy-ban liên Tỉnh (ba hoặc bốn Tỉnh) để ủng hộ đài thọ cho một Học Tăng hoặc Học Ni đi học.

2) Xin học bổng của các nước bạn Phật-Giáo: vấn đề xin học bổng rất khó, nhưng với uy tín của Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam hiện tại, chúng ta tin rằng: nếu Viện Hóa-Đạo cố gắng xúc tiến việc này thì có thể thực hiện được.

3) Trao đổi Sinh Viên Tăng Ni với các Viện Đại-học Phật-Giáo ngoại quốc. Nếu Viện Cao-Đẳng Saigon hiện tại có thể biến thành Viện Đại-Học Phật-Giáo tương lai thì chúng ta có thể tiến hành công việc trao đổi Sinh viên Tăng Ni một cách rất dễ dàng nhanh chóng.

4) Theo chúng tôi và theo tài chánh của Giáo-Hội hiện tại, chúng tôi nghĩ rằng, nếu các giới Phật tử Tăng-Già cũng như Cư-sĩ đồng nhận thấy ích lợi của việc Du Học thì ít nhất mỗi năm chúng ta cũng có thể gởi được ba hay bốn vị Thanh-Niên Tăng-Ni đi Du Học.

VI. Những vấn đề thiết yếu trong việc đào tạo Tăng tài.

1) Cần có một khu Phật-Học-Viện riêng biệt; ở các Tỉnh Giáo-Hội thì áp dụng theo kế hoạch trên, còn ở Thủ-Đô Saigon thì để tránh những khó khăn hiện tại, chúng ta cần thiết lập một khu Phật-Học-Viện riêng biệt, chứ không đặt ở các ngôi chùa như từ trước đến nay.

2) Cần khuyến-kích và ưu-đãi các vị Giáo-Sư Tăng Ni ở các Phật-Học-Viện toàn quốc.

3) Cần nâng cao địa vị những vị Tăng Ni thông hiểu giáo lý và Nội-diễn.

4) Cần có một công quỹ dồi dào để giúp đỡ các vị Học Tăng Học Ni trong khi còn từng học ở các Phật-Học-Viện và cúng dường cho các vị Giáo-Sư.

5) Các Tỉnh Giáo-Hội toàn quốc hàng tháng cần trích công quỹ của Giáo-Hội gởi về Viện Hóa-Đạo để đóng góp và giúp đỡ về việc đào tạo Tăng-tai chung.

THÍCH THIÊN-ÁN.

Ủy-viên Phật Học-Vụ Viện Hóa-Đạo

HỘP THƯ

Quý độc giả nhất là độc giả quân nhân nếu thay đổi địa chỉ xin cho Tòa soạn biết rõ địa chỉ mới để gởi báo cho khỏi thất lạc.

Vì hoàn cảnh lưu thông hiện tại dù chúng tôi cố gắng đến đâu cũng không tránh khỏi một vài chỗ bị mất báo. Nếu độc giả nào bị mất báo, xin tin cho chúng tôi biết để can thiệp với các Ty Bưu-điện hoặc gởi lại các số thiếu. Xin cảm ơn.

L.H.N.S.

xây-dựng nông-thôn

Xứ sở chúng ta là một xứ sở nông-nghiệp. Cha ông chúng ta phần lớn là những nông phu, quanh năm chuyên việc đồng áng. Vì thế, nông thôn của chúng ta là cơ sở phải được chỉnh-dốn đầu tiên. Đặt vấn-đề như vậy, không cốt phủ nhận hết mọi sinh-hoạt xã-hội khác, như vấn-đề kỹ-nghệ-hóa là một.

Nhưng quyền lợi ngắn phải phục tùng quyền lợi dài. Điều ai cũng công nhận là chúng ta phải bắt đầu gây dựng với vốn có của chúng ta để đưa xã-hội vào con đường tiến bộ và tự lập, không bị lệ thuộc vào một ai. Riêng chúng ta, đã chọn làng — một đơn vị khổ đau nhất của dân tộc hiện nay — làm cứ điểm, nên nông thôn là vấn-đề phải bàn trước tiên. Tôi xin nêu ra hai ý kiến :

I. — ĐỐI NỘI

Tức là vấn-đề tổ-chức toàn diện từ làng ra đến nông thôn. Bao gồm đời sống đạo đức, văn-hóa và nông nghiệp.

a. — Đạo đức: Giải quyết trước tiên những tranh-chấp bạo-động bằng tư-tưởng từ-bi phản-ảnh (cho vui và cứu khổ, bắt đầu từ cá-nhân rồi ảnh-hưởng sang người khác), bình-dẳng không-giai-cấp (thái độ tôn trọng giữa người với người) và đoàn kết các tôn-giáo. Cùng nhau chia sẻ mọi âu lo, sung sướng. Tạo cho nhau một tinh-thần tập-thể, dù rằng mỗi cá-nhân có toàn quyền trên ý-nghĩ cũng như hành-động của mình, miễn không phương hại đến cuộc sống chung. Dân-tộc Việt-Nam là một dân-tộc có tinh-thần tập thể. Thử nhìn vào cơ cấu sinh hoạt các làng mạc thì rõ: Đình làng là nơi quy-tụ các bó lão và dân chúng để bàn bạc, tổ-chức việc làng. Tuy nhiên tập thể này chưa được chỉnh đốn về đường lối cũng quy-tắc làm việc (hợp-thức-hóa), do đó mà lắm khi những sinh-hoạt cần thiết của làng biến thành phần phụ thuộc

và phần phụ thuộc (giải lao) trở nên sinh hoạt chính, như lễ tự linh đình rồi ăn uống thù tạc. Trong khi đó, một trong những nền móng đạo đức chính-yếu của làng là Chùa thì tác rời đời sống chung kia, mà chỉ lo đến phần thiêng liêng thôi. (Ở đây tôi chỉ đề cập một khu làng điển hình thường thấy trên lãnh-thổ Việt-Nam. Dĩ nhiên là có nhiều nơi, Chùa được thay bằng Giáo-dường Ky-tô hay nơi Phụng-tự của các tôn-giáo khác).

Vậy thì, cần có sự tham gia trực tiếp của đạo đức, đề hướng-dẫn cho sinh hoạt thường ngày của làng. Nghĩa là, cần có sự cộng tác giữa Chùa — vị Sư-trưởng — và Đình (các Bô-lão và dân chúng). Như thế thì Chùa sẽ đi từ sự cứu khổ tinh-thần sang sự cứu khổ vật-chất để quần chúng dễ bề tiến-bộ và mặc khác Đình (trong hình ảnh thù tạc, cúng tế) nay chuyển đổi sang địa hạt xây-dựng cấp thiết.

Sự hướng dẫn đạo đức này nhằm gây lại một nhân-sinh-quan mới, tức là nhân-sinh-quan cứu khổ con người trên hai mặt tinh-thần và vật-chất. Tinh-thần thì đem quần chúng ra khỏi mọi sự kích động của những tư-tưởng bạo-dộng, cuồng tín nhất thời. Vật chất thì hoạt-dộng tập-thể để nâng cao đời sống nông-nghiệp hay tiểu-công-nghệ của làng. Nhờ đó, biến làng thành một khu vực tinh-thần tự-trị, không bị chi phối, bị ảnh-hưởng bởi một phong-trào bạo-dộng hay bất nhân nào. Người ta có thể giết bỏ từng cá-nhân vì lý này lẽ nọ, nhưng người ta không thể giết cả một khu làng nhất trí.

b. — Văn Hóa : Cấp lãnh-đạo của làng gồm đủ mọi thành phần nông cốt đại diện sẽ nghiên-cứu một chương trình văn-hóa thích hợp với trình độ của dân làng. Kéo họ ra khỏi sự nhọc mệt, lo âu của đời sống cá-nhân riêng rẽ, bằng những cuộc giải-trí văn hóa và học tập (kịch, hát, thông tin, nghị luận v. v...), qua đó bồi dưỡng tinh thần tập-thể, thắm nhuần truyền-thống tốt đẹp của dân tộc và đạo đức. Chuyện phải chú tâm khai thác là « giáo-dục trẻ », lập trường mẫu-giáo và tiểu-học theo một phương pháp sống động để cho trẻ phát triển về văn học cũng như nghề nghiệp và công-tác trong làng. Chương-trình cần linh-dộng thay đổi tùy theo địa-phương. Giáo-dục trẻ

II. — ĐỐI NGOẠI

Đối ngoại làng phải chu toàn hai nhiệm vụ:

a. — Giải tỏa tình trạng bế tắc: Tình trạng bế tắc này sinh ra từ hoàn cảnh ly loạn, bất an đang nặng nề trên thành thị, trên đa số thanh niên, trí thức hôm nay. Làng phải là nơi kéo các thành phần ưu tú kia về lại với lòng Đất với dân tộc, phải thức tỉnh tinh thần họ để họ góp công một cách tích cực và sáng suốt vào sự kiến thiết quê hương.

Tìm cách đưa họ về nông thôn. Giao cho họ những nhiệm vụ hợp với khả năng của họ. Người sinh viên Y-khoa thì lo vệ sinh hóa làng mạc; người sinh viên Dược-khoa nghiên cứu cây cỏ; người sinh viên Văn-khoa, phát triển và bồi dưỡng truyền thống văn học nhân gian; người sinh viên Kỹ-thuật thì góp ý vào công tác đồng áng... Cùng với sự góp phần kiến thức khoa-học kia, ta tạo nên một cuộc tiếp xúc ý nghĩa và bổ ích, người thanh niên trí thức thành thị sẽ học thêm rất nhiều những gì Học-đường không thể cung cấp cho họ.

b. — Bắt cầu thông cảm: Một khu làng Việt-Nam phải liên lạc cho được với một khu làng ngoại quốc, bắt cứ một nơi nào trên thế giới, qua sự trao đổi thư từ. Làm như thế, ta mới có thể:

— Giúp nhau ý kiến, kinh nghiệm và kỹ-thuật trong vấn đề canh tác;

— Phát triển tình huynh đệ và từ bi hữu tiến tới đối thoại cởi mở hay sự gặp gỡ, thăm viếng về sau;

— Nâng đỡ và cứu nguy cho nhau trong mọi trường hợp, trước thiên tai hay nhân họa.

Xây dựng nông thôn trong hình ảnh trên, là một vấn đề cấp thiết. Đó là bắt đầu cho một xã hội từ hòa, an lạc mà bao nhiêu đời con người mơ ước, nhưng chưa thể hiện được vì lòng vị kỷ còn tràn đầy. Công cuộc tái tạo tình thương này phải được thực hiện một cách toàn diện và rốt ráo mới mong cứu nguy ngôi nhà lửa đang hùng hực hận thù và đố kỵ.

Đĩ nhiên không có sự bắt đầu nào đồ sộ cả. Hạt cát tuy nhỏ, nhưng sa mạc thì mông mênh...

là vấn - đề tối hệ-trọng vì đó là thể-hệ cốt cán tương lai của làng.

Nhưng vấn-đề văn-hóa không thể khai-thác khi ta chưa giải-quyết xong phương-pháp làm việc ở nông thôn. Khi người dân còn làm việc trong tình trạng thiếu thốn và quá giờ, quá sức thì họ không thể nào chú ý đến việc gì khác, dù đó là vấn-đề đạo đức.

c. - Tổ-chức nông nghiệp: Cần chung lo những công-tác đồng áng một cách tập-thể. Những nông cụ (trâu bò, cây cuốc, máy cày v. v. .) đều phải được góp lại để khai khẩn ruộng toàn làng cũng như nhân lực phải được chia đều, đổi sức, tóm lại phải hợp-thức hóa mọi phương tiện canh tác tập-thể, làm sao cho năng-suất cũng như mùa màng được lợi ích tột cùng. Tuy làm việc chung như vậy, hoa lợi thu hoạch sẽ được chia đều, căn cứ trên ba tiêu chuẩn :

- Tài sản đã góp vào của mỗi gia - đình.
- Nhu cầu của mỗi gia-đình.
- Công sức bỏ vào của mỗi gia-đình

Hợp thức hóa được như thế, công việc đồng áng không còn là mối lo chảy máu mắt của nhiều nông phu nghèo khó, thiếu trâu thiếu cày, bên cạnh sự sung túc thái quá hay bóc lột của vài phú gia, Giờ giấc làm việc nhờ đó mà nhẹ bớt đi, dân chúng mới có thể nghĩ đến trau dồi văn-hóa, đạo đức.

Đại cương vấn - đề chấn chỉnh nội bộ của mỗi khu làng là như thế. Tóm lại :

- Chỉnh-đốn vấn-đề canh tác (tập-thể-hóa và hợp-thức-hóa) để nhân dân bớt nỗi khổ thân xác mà lại thanh thoi để lo việc tinh-thần.

- Xây-dựng làng trong tinh-thần tự-trị, đề ngăn chặn những ảnh hưởng bạo động hay tàn phá gây nên bởi tư-tướng khuynh-loạt và tham vọng.

Nhằm vào sự cải tạo này tức là mở đầu cho một xã hội an lạc trong tình Thương và Thông cảm. Nhưng nếu ta đóng khung nó lại trong một địa điểm thì công việc của chúng ta chẳng có ảnh hưởng gì đối với thế giới nhà lửa hôm nay. Vì thế cần đặt vấn đề đối ngoại của làng.

TIN TRONG NƯỚC

Lễ an-vị Kim-thân Phật-Tổ tại Quốc-Tự

Ngày 26-7-64, một buổi lễ rất trọng thể đã cử hành tại Quốc-Tự (Trung-tâm Quảng-Đức Saigon) nhân dịp an-vị Kim-thân Phật-Tổ. Thượng-tọa Viện-trưởng Viện Hóa-Đạo chủ lễ và tất cả chư Thượng-tọa, Đại-dức Tăng Ni cùng hàng ngàn Phật-tử tham dự buổi lễ Kim-thân Phật-Tổ cao hai thước do Đại-dức trụ trì chùa Hải-Tuệ và Thiện-tín dâng cúng.

Sau lễ an-vị, Viện Hóa-Đạo đã làm lễ cung thỉnh Thượng-tọa Thích Thiện-Hoa nhận chức đệ nhất Trụ-trì Quốc-Tự.

Viện Hóa-Đạo duyệt bản đồ kiến-thiết Trung-tâm Quảng-Đức

Một buổi họp gồm quý Thượng-tọa trong Viện Hóa-Đạo, các đại diện các tập-đoàn và giáo-phái Phật-Giáo đã diễn ra lúc 16 giờ ngày 27-7-64 tại Trụ-sở Viện Hóa-Đạo để duyệt bản họa đồ kiến-thiết ngôi Việt-Nam Quốc-Tự (Trung-tâm Quảng-Đức). Thượng-tọa Viện-trưởng đã trình bày rằng Việt-Nam Quốc-Tự là ngôi chùa chung của Phật-Giáo Việt-Nam nên họa đồ cần phải được tham-khảo, không những ý kiến quý vị trong Viện Hóa-Đạo mà cần có ý kiến của các tập-đoàn và giáo-phái. Và họa-đồ tuy đã nhờ Kiến-trúc-sư Ngô Viết-Thụ vẽ nhưng cũng cần thêm nhiều sáng kiến và sự giúp đỡ của các vị Kiến-trúc-sư khác.

Sau một hồi thảo luận, một ban kiến-thiết Quốc-Tự đã được bầu ra, gồm quý vị sau:

- Trưởng Ban Kiến-thiết: Thượng-tọa Thích Tâm-Châu Viện-trưởng Viện Hóa-Đạo.
- Phó Trưởng-ban chuyên trách thực hiện công tác xây cất: Thượng-tọa Thích Thiện-Hoa.
- Tổng Thư-ký: Đạo-hữu Bùi Quang-Út.
- Thủ-bồn: Đạo-hữu Lương.
- Kiểm-soát: Đạo-hữu Dư Cao-Thăng, Sơn Thái-Nguyên.
- Cố-động tài-chánh: Thượng-tọa Pháp-Tri.
- Phụ-trách kỹ-thuật: Kiến-trúc-sư Ngô Viết-Thụ, Điều-khắc-sư Nguyễn Văn-Thế, Kỹ-sư Lê Sĩ-Ngạc.

Trại hè Đối-Thoại của Đoàn Sinh-Viên Cao-Đẳng Phật-Học Saigon

Đoàn Sinh-Viên Cao-Đẳng Phật-Học Saigon đã tổ chức một Trại Hè Đối-Thoại tại Huế, mục đích gây niềm thông cảm với các giới đồng-bào và trực tiếp tham gia sinh hoạt cộng đồng cùng đồng bào nông-thôn. Đoàn đã thực hiện được các công tác xã-hội và y-tế vệ-sinh tại các xã thuộc Quận Phú-Vang và tổ chức các cuộc nói chuyện tại giảng đường chùa Từ-Đàm. Kết quả rất khả quan và đồng bào rất có cảm tình với Đoàn.

Lễ cầu siêu và cầu an cho Phật-tử các tỉnh Quảng-Nam Bình-Định Thừa-Thiên

Ngày 2 tháng 7 Giáp-thìn tức 9-8-64, một buổi lễ long trọng đã được tổ-chức tại chùa Diệu-đế để cầu siêu và cầu an cho các Phật-tử đã bị sát hại và giam cầm tại

các nơi như Duy-xuyên, (Quảng-nam) Phước-lý (Bình-dịnh) Thừa-lưu, Nam-hòa (Thừa-thiên) v.v...

Tham dự buổi lễ có Thượng-tọa Thích Thiện-Minh, Đại-diện Viện Hóa-Đạo, chủ Thượng-tọa Đại-dức Tăng Ni trong ban Đại-diện Thừa-Thiên và hàng vạn Phật-giáo-dồ.

Sau buổi lễ, Thượng-tọa Thích Thiện-Minh ngỏ lời cùng toàn thể Phật-tử về các vụ sát hại Phật-tử ở các nơi nói trên và yêu cầu Phật-tử hãy bình tĩnh và sẵn sàng tranh đấu để bảo vệ tín ngưỡng cũng như tự do của đồng bào. Tiếp đó, hàng chục biểu ngữ của các giới Phật-tử và đồng bào được treo lên với mục đích yêu cầu Chính-phủ phải chấm dứt sự đàn áp Phật-giáo-dồ, thì sau buổi lễ này toàn thể sẽ biểu tình tuần hành để biểu dương tinh-thần cùng ý muốn phản kháng sự giết hại Phật-tử ở các tỉnh miền Trung, nhưng Thượng-tọa Thích Thiện-Minh đã cho biết là Trung-tướng Thủ-tướng Nguyễn-Khách đã đến tận nơi xảy ra các vụ đàn áp điều tra sự việc và đã công nhận có sự giết hại Phật-tử do các cán bộ hạ cấp gây ra và Thủ-tướng hứa sẽ trừng trị kẻ chủ mưu và bồi thường cho đồng bào bị tai nạn, cho nên cuộc biểu tình tuần hành được tạm nghỉ, chờ đợi lời hứa giải quyết của Thủ-tướng Chánh-phủ.

Thông-bạch của Viện Hóa-Đạo về các vụ bắt bớ Phật-tử Duy-Xuyên và đốt nhà tại Phước Lý

Hôm qua 8-8-1964 do lời mời của Chính-phủ, Viện Hóa-Đạo đã

mời Thượng-tọa Thích Thiện-Minh và Thượng-tọa Thích Huyền-Quang cùng phái đoàn Chính-phủ do Trung-Tướng Thủ-Tướng lãnh đạo đích thân đến tại Duy-xuyên (Quảng-nam) và Phước-lý (Bình-dịnh) để nhận xét và giải quyết tại chỗ các vụ rắc rối vừa xảy ra trong những tuần qua.

Tại Duy-xuyên, Trung-tướng Thủ-tướng đã nói chuyện với đồng bào Phật-tử về việc đáng tiếc vừa xảy ra tại địa phương và Thủ-tướng đã xác nhận trước đồng-bào và phái-đoàn Viện Hóa-Đạo, là cán-bộ địa phương đã có những lỗi lầm trong việc làm vừa rồi, do đó đã gây dư luận bất lợi cho tình hình hiện tại.

Tại Phước-lý, trước mặt đồng bào địa-phương, Trung-tướng Thủ-tướng đã bất bình trước hành-dộng tàn bạo của các cán bộ đã lợi dụng quyền thế gây tang tóc cho đồng bào và Phật-tử. Thủ-tướng kêu gọi đồng bào hãy chịu khó chờ đợi sự cứu giúp trong một ngày gần đây của Chính-phủ. Sau khi đi thăm khu nhà cháy, T.T. Thủ-Tướng cam kết với phái-đoàn Viện Hóa-Đạo sẽ chỉ-thị trừng trị thích đáng đối với cá: thủ-phạm trong vụ phá hoại này. Ngoài ra, tại 2 địa điểm trên Trung-Tướng đã giúp gia-đình các nạn nhân một số tiền và Bộ Xã-hội giúp một số tặng-phẩm gọi là an ủi phần nào trước cảnh đau đớn của đồng-bào.

Tiếp sau sự xác nhận của Trung tướng Thủ-tướng, phái-đoàn Viện Hóa-Đạo tại 2 địa điểm trên đã ngỏ lời thăm hỏi và an ủi, cũng kêu gọi Phật-tử hãy đoàn kết chặt chẽ để đối phó với hoàn cảnh hiện tại cũng những kẻ có trách nhiệm lợi dụng tình thế, gây thiệt hại cho Giáo-Hội, đồng thời xác nhận sự giải quyết của Trung-

Tướng Thủ-tướng đã đem lại sự an ủi cho đồng bào và Phật-tử trong những tai nạn vừa qua.

Saigon, ngày 9 tháng 8 năm 1964

Nay Thông-Bạch
Viện-trưởng Viện Hóa-Đạo
T.T. THÍCH-TÂM-CHÂU

Bản sao:

Kính gửi:
— Văn-phòng Phủ Thủ-tướng
— Văn-phòng Bộ Nội-vụ
« đề kính tường »

Lễ Đại Giới-Đàn

Ngày 8-8-1964 vừa qua, tại Việt-Nam Quốc-Tự (Trung-tâm Quảng-Đức Saigon) đã có 258 vị Sa-di xin thọ-giới Tỷ-kheo. Sau khi vấn luật trong sổ giới-tử này chỉ còn 142 vị được giới-sư xác nhận đủ khả năng thọ đại giới. Trong giới-dàn này có thêm 49 vị xin thọ Bồ-tát-giới và 22 vị thọ Sa-di-giới. Đặc biệt nhất của giới-dàn này là có Đức-Tăng-Thống, Hòa-thượng Hải-Tràng và Hòa-thượng Thanh - Thạnh làm Đương - đầu, Thượng-tọa Thiện-Hòa làm Yết-ma, Thượng - tọa Trí-Thủ và Thượng-tọa Thiện - Hoa làm Giáo - Thọ.

Tâm-thư của Thượng-tọa Giám-đốc Nha Tuyên-Ủy Phật-Giáo

Nhân danh Giám-đốc nha Tuyên-Ủy Phật-Giáo, Thượng-tọa Thích-Tâm-Giác sẽ lên đài tiếng nói quần đội trong dịp lễ Vu-lan (7 giờ 30 sáng 22-8-64) đề ngỏ lời cùng binh sĩ ngoài tiền-tuyến cũng như hậu tuyến một bức tâm thư trên làn sóng điện.

TIN THẾ GIỚI

Một sinh-viên Nhật Bản xuất-gia tại Tích-Lan

Một sinh-viên Nhật-Bản còn trẻ tuổi từng học tại đại học đường Peradeniya đã làm lễ xuất-gia với Đại-đức Wemalattissa, viện trưởng viện đại-học Sangaramaya — Buổi lễ đã cử hành tại chùa ở Ratnapura — Sinh-viên này ở trong thành phần của phái-đoàn ngoại-giao Nhật tại Colombo.

Hội Giáo-dục Nalanda

Hội giáo-dục Nalanda nhằm mục đích văn hóa và giáo-dục thành lập tại Bombay đang thảo hoạch nhiều kết quả mỹ-mãn — Hội này chuyên phổ biến giáo-dục và văn-hóa Ấn-độ, đặc biệt chú trọng về Phật-giáo trong giới Phật-tử mới quy y và các giới cấp xã-hội để đem lại sự hòa hảo và tinh huynh-đệ theo đúng tinh thần giáo-lý của Phật-giáo.

Hội đang định mở rộng phạm vi hoạt động bằng cách mở những quán trọ sinh-viên khác và ấn hành sách báo để phổ biến trong dân chúng.

Quốc-vương Mã-lai tặng thưởng một nữ Phật-tử Málai

Cô Pitt chin Hui ở Tân-Gia-Ba đã được Quốc-Vương Mã-Lai Pertuan Negara tặng thưởng bội tinh ngôi sao về công cuộc xã-hội — Cô Pitt chin Hui là một lãnh tụ Phật-giáo và một chuyên môn xã-hội tại Tân-gia-ba, hiện giữ chức chủ tịch Phật-giáo Thế-giới địa phương. Cô cũng là Hiệu-trưởng trường Maha Bồ-đề ở Tân-gia-Ba — Cô là một lãnh tụ Phật-giáo rất hoạt động và hăng hái vì vậy đã được nhiều lần bầu làm chủ tịch Phật-giáo Thế-giới địa-phương.

MUỐN TRẺ EM MAU MẬP,
CHÓNG LỚN, ÍT ĐAU,

HÃY
DÙNG
SỮA
BỘT



CÓ BÁN
ĐẦY ĐỦ TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY